

Mục đích xác định đúng đắn và khách quan một vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của quốc gia nào, phải dựa vào những nguyên tắc và tiêu chuẩn của luật pháp và tệp quán quốc tế để xem xét các sự pháp lý của mỗi bên tranh chấp, từ đó rút ra những kết luận chính xác. _____

I. Vấn đề chủ quyền lãnh thổ trong luật pháp và tệp quán quốc tế

Mục đích xác định đúng đắn và khách quan một vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của quốc gia nào, phải dựa vào những nguyên tắc và tiêu chuẩn của luật pháp và tệp quán quốc tế để xem xét các sự pháp lý của mỗi bên tranh chấp, từ đó rút ra những kết luận chính xác, tránh kiểu "luật rừng" trong đó chủ có yếu tố "mạnh được yếu thua" là đáng kể.

Những vấn đề pháp lý về chủ quyền lãnh thổ từ lâu đã được các luật gia trên thế giới nghiên cứu, bổ sung để dần dần xây dựng nên những nguyên tắc và tiêu chuẩn được luật pháp và tệp quán quốc tế thừa nhận rộng rãi.

Trong việc xác định chủ quyền lãnh thổ, thực tiễn luật pháp quốc tế trong những thế kỷ trước đây đã chia ra năm hình thức chính thức để chủ quyền lãnh thổ quốc gia:

- Thế để bằng chiếm hữu.
- Thế để bằng chuyển nhượng.
- Thế để theo thời hiệu.
- Thế để bằng xâm chiếm.

- Thứ đốc bưng mang, phát triển.

Sự phát triển của luật pháp quốc tế ở nhà đầu thế kỷ XX đã tác động một cách căn bản đến các nguyên tắc thế đốc chính quyền lãnh thổ quốc gia. Với sự xuất hiện nguyên tắc cấm đe dọa bằng vũ lực và sự đồng ý vũ lực trong quan hệ giữa các nước, việc xâm chiếm lãnh thổ nước khác bằng hành động vũ trang đã bị đặt ra ngoài vòng pháp luật: Với sự xuất hiện nguyên tắc bất xâm phạm và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, việc thay đổi chính quyền lãnh thổ quốc gia bằng vũ lực hay bằng các thủ đoạn lén lút khác đều là bất hợp pháp. Song thời sự xuất hiện nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết cũng đòi hỏi phải xem xét những hình thức thế đốc chính quyền lãnh thổ bằng chiếm hữu, bằng chuyển nhượng, theo thời hiệu... để tìm ra những tiêu chuẩn pháp lý đúng đắn trong quan hệ quốc tế. Xem xét chính quyền lãnh thổ đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chúng ta cần nghiên cứu hai vấn đề:

- Thứ đốc chính quyền bằng chiếm hữu.

- Thứ đốc chính quyền theo thời hiệu.

1. Thứ đốc chính quyền bằng chiếm hữu

Trong những hình thức thế đốc chính quyền lãnh thổ, trước hết phải kể đến thứ đốc chính quyền bằng chiếm hữu, tức là *sự thế đốc một vùng lãnh thổ vô chủ, không thuộc chính quyền của bất kỳ quốc gia nào.*

Hiện nay, khi những vùng lãnh thổ vô chủ hầu như không còn nữa, sự thế đốc lãnh thổ bằng chiếm hữu đã mất đi ý nghĩa ban đầu của nó. Song nguyên tắc này vẫn được vận dụng trong việc giải quyết các tranh chấp lãnh thổ để chứng minh hay làm rõ sự chứng minh các quyền của một quốc gia với một vùng lãnh thổ nhất định.

Trong quá trình phát triển của lịch sử, sự chiếm hữu đã trải qua hai giai đoạn:

chi m h u t o ng tr ng và chi m h u th c s .

Xu t hi n cùng v i nh ng phát ki n đ a lý v i đ i, s chi m h u m t th i gian dài mang tính ch t hình th c. T th k XV đ n th k XVIII, thuy t v quy n khám phá tr c tiên và chi m h u t o ng tr ng đ c ch p nh n. Nh ng t th k XIX, thuy t chi m h u th c s l i tr thành c t l i c a nguyên t c th đ c ch quy n lãnh th .

Ngày nay, trong lu t pháp và t p quán qu c t, ng i ta cho r ng ch có nguyên t c *chi m h u đ u tiên, th c s, r r ràng* đ i v i đ t vô ch là có giá tr đ m l i ch quy n lãnh th cho qu c gia. Hành đ ng chi m h u này ph i là hành đ ng c a nhà n c. t vô ch ph i là đ t không n m trong h th ng đ a lý hành chính c a m t n c nào. Nh ng vùng đ t đã đ c biên ch chính th c vào h th ng đ a lý hành chính c a m t n c, dù vùng đ t đó có hay không có đ i di n th ng tr c t i ch c a nhà n c, c ng không th coi là đ t vô ch. Vi c chi m h u b ng v l c, b ng hành đ ng chi n tranh nh ng vùng đ t đã có ch không bao gi làm thay đ i đ c ch quy n lãnh th .

Nguyên t c nói trên không ph i ngay m t lúc đã hình thành và đ c ch p nh n mà ph i tr i qua m t quá trình đ u tranh lâu dài và ph c t p.

a. Nguyên t c chi m h u t o ng tr ng

T đ u th k XIV, v i s phát tri n c a ngành hàng h i, nh ng cu c v t bi n đi tìm đ t m i ngày m t nhi u, đã thu hút s chú ý c a nh ng ng i đ ng đ u các v ng qu c hùng m nh. S ki n tìm ra qu n đ o Canari n m 1130 c a đoàn th y th Tây Ban Nha; đoàn th y th Pháp c p b bi n châu Phi... đã thúc đ y hàng lo t cu c thám hi m đ ng bi n khác. N m 1480, nh ng ng i B ào Nha đ n m i c c nam châu Phi; 17 n m sau đó, Vasco da Gama đi vòng qua châu Phi đ n n b ng đ ng bi n. N m 1492, Christopher Columbus l n đ u tiên đ t chân lên l c đ a châu M ; 3 n m sau đó, Giovanni Cabot tìm ra B c M và vùng t M i; n m 1499, Pedro Alvares Cabral đ n b bi n Nam M . u th k XVI, đoàn thuy n c a Ferdinand Magellan l n đ u tiên hoàn thành cu c vi n du vòng quanh th gi i. Nh ng cu c thám hi m ly k h p đ n y càng l i cu n nhi u ng i đi tìm và làm ch nh ng vùng đ t m i. N m 1493, Giáo hoàng La Mã Alexander VI ra S c l nh công nh n t t c các vùng đ t đã tìm th y và s tìm th y cho hai n c Tây Ban Nha và B ào Nha là hai n c đ ng đ u hai dòng đ o Thiên chúa, theo m t đ ng

ranh giới khép kín vòng qua hai cực trái đất, cách phía tây quần đảo Capve 100 dặm.

Các quốc gia không thể chấp nhận này đã bị rút nhiều nước phần đất, nhất là Anh, Pháp, Hà Lan, những nước đang ra sức phát triển các đội chiến thuyền đi xâm chiếm thuộc địa để mang đất quốc. Họ đòi điều kiện chủ yếu của việc chiếm hữu lãnh thổ vô chủ phải là *quyền khám phá thực tiễn*. Theo quan điểm này, một quốc gia qua trung gian của mình là một đội thuyền buôn, nếu cảm thấy các nước mình thực tiễn lên một hòn đảo hay bãi biển hoang vắng, hoặc có khi chỉ cần nhìn thấy qua ống nhòm hay kính viễn vọng, là viên thuyền trưởng đã có thể tuyên bố quyền chiếm hữu đất tiên và chủ quyền quốc gia đối với lãnh thổ đó. Ngay cả ta dễ dàng nhận thấy chủ quyền của thuyết này sẽ không bền vững đâu, nên chúng bao lâu sau, nó đã bị bác bỏ.

Sau khi luật gia người Hà Lan Grotius đã vận dụng những khái niệm về quyền sở hữu tài sản trong luật La Mã vào lĩnh vực chủ quyền lãnh thổ và thuyết về *quyền chiếm hữu thực tiễn* đã ra đời.

Thuyết này đòi hỏi nhà thám hiểm phải đi bộ lên đảo hay bãi biển và phải lưu lại bằng chứng về việc mình đã đặt chân lên nơi đó, kèm theo một tuyên bố của nhà nước về sự khám phá quốc gia. Như vậy phải có hai điều kiện:

Một là, điều kiện vật chất (corpus) nghĩa là phải có sự tiếp xúc vật chất giữa người chiếm hữu và đất thực tiễn bị chiếm hữu.

Hai là, điều kiện tinh thần (animus remsihibendi) nghĩa là người chiếm hữu phải biểu thị bằng hành động ý chí của mình muốn chiếm hữu lãnh thổ ấy.

Hai điều kiện đó là để mở một vùng đất vô chủ được coi là thuộc chủ quyền lãnh thổ của quốc gia đã phát hiện ra nó mà không cần thiết lập sự kiểm soát trên thực tế.

Song cùng với sự phát triển của lịch sử, thuyết chiếm hữu t r ng ngày càng b c l nh ng thi u s t và không còn đ c chấp nh n là c s đ y đ đ th đ c chấp quy n lãnh th . Tr c h t, m t b ng ch ng đ c l u l i trên m t vùng đ t m i có th ch ng minh quy n khám phá tr c tiên và ý chí thi t l p chấp quy n của m t qu c gia đ i v i vùng đ t đó, nh ng không th xác đ nh đ c phạm vi không gian của chấp quy n t i đ u. N c Anh đã đòi chấp quy n đ i v i c vùng B c M trong lúc Giovanni Caboto m i ch đi đ c theo b bi n t v tuyền 56

0

đ n 38

0

B c. M t khác, do đ i u ki n thông tin qu c t lúc đó chấp phát triển nên đã đ n t i tình tr ng các n c không đ c thông tin đ y đ và k p th i v m t vùng lãnh th nào đó đã đ c m t qu c gia phát hi n và xác đ nh thu c v chấp quy n của mình. Còn nh ng b ng ch ng l u l i nh c, cây th p t, c t g v.v.. thì không ph i bao gi c ng gi đ c nguyên v n trên nh ng vùng đ t m i phát hi n. Do đó đã x y ra vi c tái phát hi n và sáp nh p đi sáp nh p l i nhi u l n các vùng đ t m i.

M t s lu t gia đã b c u thi u s t này b ng lu n thuy t cho r ng, nh ng b ng ch ng t r ng tr ng nh c m c, d ng bia, ra tuyên b... chấp đ đ ch ng minh vi c th đ c chấp quy n lãnh th , mà ph i có nh ng b ng ch ng th c s v vi c th c hi n chấp quy n qu c gia nh s hi n di n của qu c gia, vi c ti n hành các ho t đ ng th c hi n chấp quy n qu c gia trên lãnh th b chiếm h u thì s chiếm h u m i có giá tr pháp lý. Thuy t này đ c đ ng đ o các lu t gia và c các chính ph đ ng tình ng h .

b. Nguyên t c chiếm h u th c s trong lu t pháp và t p quán qu c t

N m 1884, đ gi i quy t vi c tranh chấp nh ng vùng đ t r ng l n thu c Congo (châu Phi), 13 n c châu âu và M đã h p h i ngh ĩ Berlin và ký Th a ĩc Berlin 1885, trong đó có hai đ i u kho n quy đ nh:

1) Vi c m t qu c gia nào chiếm h u m t vùng lãnh th m i ĩ châu Phi đ u ph i đ c thông báo cho các n c tham gia h i ngh ĩ bi t (đ i u 34).

2) Các n c chiếm h u ph i b o đ m s t n t i của m t t ch c chính quy n t i vùng lãnh th h chiếm h u đ thi hành lu t pháp, và khi c n thi t đ b o v t do

buôn bán và quá c nh trong các đi u ki n đã đ ợc quy đ nh (i u 35).

Th a ợc Berlin tuy ch gi i quy t v n đ tranh ch p lãnh th ị châu Phi và ch r àng bu c 14 n ợc ký k t, nh ng hai đi u ki n trên đã đ ợc ch p nh n làm c s cho lu t qu c t v ch quy n lãnh th và đ ợc Vi n Pháp lu t qu c t Lausanne (Th y S), đ a vào b n d th o tuyên b ngày 7-9-1888 v ch quy n lãnh th. Sau này Hòa ợc Saint Germain ký ngày 10-9-1919 có m t đi u đi u kho n bác b Th a ợc Berlin 1885, nh ng riêng hai đi m c b n nói trên v n đ ợc coi là tiêu chu n c a vi c xác l p ch quy n lãnh th trên các vùng đ t m i.

T ớ đ ợc n a đ u th k XX, nhi u lu t gia đã b sung thêm nhi u khía c nh c th. Ví d nh vi c th a nh n chi m h u t ợng tr ợng ị nh ng n i không có ng ợi ị ho c ít ng ợi lui t i, còn ị các vùng đông dân c thì chi m h u th c s là đi u ki n b t bu c; hay ch tr ợng không nh t thi t ph i có ng ợi ị mà vi c chi m h u đ ợc coi là th c s n u qu c gia chi m h u có ph ợng ti n th ợng xuyên lui t i lãnh th chi m h u đ ki m soát qu n lý. Nh ng vùng đ t tuy không có đ i di n c a nhà n ợc ị t i ch, th ợng xuyên, nh ng đã đ ợc các v n b n pháp lý chính th c xác nh n quy n chi m h u tr ợc tiên, đã đ ợc biên ch vào trong h th ợng đ a lý hành chính c a n ợc đó và nhà n ợc đó đã có nh ng hành đ ợng th c hi n ch quy n m t cách th c s, rõ ràng, thì n u qu c gia đó ch a có tuyên b và hành đ ợng t b ch quy n c a mình, nh ng vùng đ t đó không th coi là đ t vô ch. Lu n thuy t này đ ợc áp d ợng cho vi c chi m h u các vùng đ t ị châu Nam c c và các hòn đ o mà đi u ki n đ a lý không cho phép ng ợi dân đ n đ nh c lâu dài.

Qua các quy t đ nh c a Tòa án qu c t xét x các v tranh ch p đ o Greenland gi a Đan M ch và Na Uy, đ o Clipperton gi a Pháp và Mêhicô, đ o Palmas gi a Hoa K ị và Hà Lan... đ n nay, theo tinh th n chung c a lu t pháp và t p quán qu c t, s th đ c ch quy n lãnh th b ợng chi m h u ch có giá tr pháp lý khi nó đ p ợng nh ng đi u ki n c b n sau đây:

i) Vùng đ t, đ o b chi m h u ph i là m t lãnh th vô ch, không n m ho c không còn n m trong h th ợng đ a lý hành chính c a m t qu c gia nào

Vùng đ t, đ o đó có th có ho c không có ng ợi ị. Nh ng khái ni m vô ch có ngh a là vùng đ t, đ o có không n m trong h th ợng đ a lý hành chính c a b t c n ợc nào, ho c tuy đã t ợng thu c v m t qu c gia nh ng qu c gia này đã t b v

không có ý định tiếp tục thực hiện chủ quyền của mình ở đó. Vùng đất, đảo như thế được coi là vô chủ và có thể trở thành đối tượng chiếm hữu của bất kỳ quốc gia nào. Thí dụ, đảo Saint Martin ở gần Guadeloupe thuộc Trung Mỹ do Tây Ban Nha chiếm hữu từ giữa thế kỷ XVII. Nhưng vì không có khả năng tiếp tục quản lý, họ đã quyết định từ bỏ quyền chiếm hữu đảo, rút khỏi đảo sau khi đã phá hủy mọi thiết bị và công trình xây dựng. Đảo trở thành vô chủ. Người Pháp, người Hà Lan cùng một lúc đến chiếm đảo và tuyên bố thiết lập chủ quyền của nước họ. Cuộc tranh chấp đã được giải quyết như sau: nhà đảo người người Pháp đã đứng lên thuộc chủ quyền của Pháp, còn nhà kia thuộc về Hà Lan.

Trường hợp đảo Palmas ở đông nam Philippin cũng nêu một tiền lệ. Năm 1606, Tây Ban Nha đã chiếm hữu hòn đảo này cùng với các đảo khác trong quần đảo Philippin. Nhưng họ chỉ tuyên bố quyền chiếm hữu thông thường, chưa có tiếp tục hành chính và biện pháp cai trị gì, chưa có một văn bản chính thức nào của nhà nước về thực hiện chủ quyền đối với hòn đảo, và đến cuối thế kỷ XVII thì rút bỏ hoàn toàn. Sau đó Hà Lan đã chiếm hữu đảo và trong các năm 1667, 1697, 1785, 1885, 1889, họ đã ký một loạt hiệp nghị và văn kiện với các tù trưởng địa phương, với Công ty Đông Ấn... có liên quan đến việc tiếp tục hành chính, kinh tế... trên đảo. Tây Ban Nha biết, nhưng không có ý kiến gì. Sau khi cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha kết thúc, theo Hòa ước Paris ký ngày 10- 12 - 1898, Tây Ban Nha nhượng cho Mỹ quần đảo Philippin, trong đó gồm cả đảo Palmas. Sau năm 1906, khi Mỹ đã tiếp quản thì thấy đảo đang do chính quyền Hà Lan quản lý. Sự việc được đưa ra Tòa án quốc tế La Haye và Hà Lan đã thắng cuộc. Vì sau khi Tây Ban Nha chấm dứt chủ quyền đối với đảo này, nó đã trở thành vô chủ. Hà Lan đã chiếm hữu đảo và tiếp tục quản lý kiểm soát thực sự, công khai, liên tục.

Trái lại, có một hòn đảo ở Biển Bắc do Anh chiếm hữu; lợi dụng việc quản lý và bảo vệ đảo có lúc lúng lẻo, một nước khác đã đến chiếm đảo, xây dựng ở đó một căn sở đánh bắt và chế biến cá voi khá lớn, rồi tuyên bố chủ quyền của mình đối với hòn đảo. Trường Tòa án quốc tế, chủ quyền đã được trả lại cho Anh vì việc chiếm hữu một vùng đất đã có chủ là hành động bất hợp pháp.

Qua thực tiễn trên ta thấy, việc phát hiện ra một vùng đất, đảo có thể giữ vai trò quan trọng đối với việc chiếm hữu vùng đất đảo đó nếu nó là vô chủ, nhưng sự chúng có ý nghĩa gì nếu nó đã được một quốc gia khác chiếm hữu. Một khác, nguyên tắc chiếm hữu thực sự đòi hỏi phải có sự kiểm soát và quản lý trên thực tế vùng lãnh thổ đã chiếm hữu. Vì vậy, phát hiện ra một vùng đất mới chỉ là một mong muốn của quyền đối với vùng đất đó, và quyền có tính chất tiềm năng ấy có thể mất đi nếu nó không được công bố bằng những hành động tích cực khác để thiết lập sự chiếm hữu thực sự. Tuy nhiên, yếu tố phát hiện trong quá trình vẫn có thể

đồng s đồng khi cần thiết phải chứng minh nguồn gốc của việc thiết lập quy.

ii) Việc chi m h u phải là hành đ ng của nhà n c

Việc chi m h u một vùng lãnh thổ phải là một hành đ ng có tính chất nhà n c, nghĩa là đồng th c hi n b i nh ng viên ch c đ i di n cho nhà n c hoặc nh ng ng i đồng nhà n c y quy n, thì mới có giá tr pháp lý. Hành đ ng của nh ng ng i mang t cách cá nhân, hoặc của nh ng t p th , t ch c t nhân đ u không có giá trị pháp lý đ xác đ nh ch quy n lãnh thổ. Tuy nhiên trong một số tr ng h p, các hành đ ng của t nhân v i danh nghĩa công dân của một qu c gia, dù ch a đồng nhà n c đó ch ng nh n, c ng có th có một ý nghĩa nh t đ nh. Nh khi gi i quy t tranh ch p lãnh thổ, nh ng hành đ ng này s là ch ng c có l i cho một qu c gia n u phía bên kia không có một hành đ ng có ý nghĩa pháp lý nào đồng th c hi n.

iii) Việc chi m h u phải là th c s , rõ ràng

C s của s chi m h u th c s là phải thiết lập một c ch nhà n c cần thiết nh m m c đích ki m soát, qu n lý, b o v vùng lãnh thổ đã chi m h u và th c hi n trên th c t quy n tài phán ó. Đây là một đ i u ki n pháp lý quan tr ng đã đồng Tòa án qu c t v n đ ng khi xét x các v tranh ch p lãnh thổ, nh v tranh ch p qu n đ o Minquier và écrehous gi a Anh và Pháp n m 1950. Pháp thì lập lu n là n m 1204, sau khi quan h gi a Anh và Pháp b c t đ t, vua Philip II Augustus đã n m l y qu n đ o Minquier và v đ a lý hành chính, qu n đ o này v n ph thu c qu n đ o Jersey của Pháp. Còn Anh thì đã ch ng minh ch quy n của mình đã đồng thiết lập ó đây t nhi u th k. H đ n ra hàng loạt b ng ch ng nh : nh ng bi n pháp pháp lý đ i v i nh ng v ph m pháp hình s trên qu n đ o trong các n m 1881, 1883, 1891, 1913 và 1921; việc đ t qu n đ o này thành một h i c ng ó bi n Manche... Cu i cùng, Tòa án đã x cho Anh th ng cu c.

úng nh lu t gia n S.Sác ma đã nh n xét: "Trong khi xác đ nh tính th c s của việc th c hi n ch quy n, các tòa án qu c t quan tâm nhi u đ n nh ng b ng ch ng có quan h tr c ti p đ n việc s h u vùng lãnh thổ tranh ch p h n là đ n nh ng b ng ch ng đồng dùng đ kh ng đ nh các quy n có tính chất tr u t ng đã có đồng t nh ng th i xa xa".

Trởc đây, m t s lu t gia cho r ng, đ thi t l p s qu n lý và ki m soát m t vùng lãnh th thì không th thi u vi c t ch c dân c. Ngày nay, v i nh ng vùng lãnh th không có dân c vi c ki m soát có th đ c ti n hành b ng các ph ng ti n k thu t, do đó vi c t ch c dân c không còn là bi n pháp duy nh t. Lu t gia H.Uôn đ cho r ng: "Theo lu t pháp qu c t hi n đ i, tiêu chu n có tính ch t quy t đ nh quy n c a m t qu c gia đ i v i m t vùng lãnh th nh t đ nh là vi c th c hi n ch c n ng nhà n c m t cách phù h p v i các đ i u ki n c a vùng lãnh th đó và v i m t khi i l ng c n thi t đ thi hành các ngh a v c a qu c gia theo lu t qu c t".

Khi xét x tranh ch p đ o Greenland gi a Đan M ch và Na Uy, Tòa án qu c t đã công nh n ch quy n c a Đan M ch đ i v i ô ng Greenland, m c dù trởc đó ở đây không có dân Đan M ch, còn v sau thì có c dân Na Uy. Tòa k t lu n: "Có ý đ nh hành đ ng v i t cách là ng i có ch quy n lãnh th và có s th c hi n trên th c t quy n l c nhà n c là đ".

Trong v tranh ch p đ o Clipperton, tr ng tài tuyên b: "N u m t vùng lãnh th không có dân c t th i đ i m chi m h u đ u tiên c a m t qu c gia mà thu c ch quy n hoàn toàn và không th tranh cãi đ c c a qu c gia đó, thì vi c chi m h u có th đ c coi là đ y đ".

Lu t pháp qu c t đòi h i vi c th c hi n các ch c n ng nhà n c trên vùng lãnh th chi m h u phi mang tính liên t c, b i vì vi c đ i n ch m t ho t đ ng nh v y trong m t kho ng th i gian t ng đ i dài mà không khô i ph c l i nó có th đ c hi u là s t b vùng lãnh th này và không có ý đ nh ti p t c th c hi n ch quy n ó.

Tuy nhiên, yêu c u th c hi n các ch c n ng nhà n c m t cách th ng xuyên, liên t c không có ngh a là phi có tính đ nh k t t đ u đ n. Nhà nghiên c u Xô-vi t B.M.Klimencô cho r ng: "Kho ng cách gi a nh ng hành đ ng th c hi n ch quy n đ i v i vùng lãnh th đã chi m h u có th khác nhau, ph thu c vào nh ng đ i u ki n c th, k c v trí c a vùng lãnh th và tình hình dân c ó đó".

Nh v y đ i v i nh ng vùng lãnh th khó đi đ n, tính liên t c c a vi c th c hi n ch quy n không có ý ngh a tuy t đ i mà ph thu c vào m c đ c n thi t và kh n ng

đi đ n v` ùng lãnh th đã chi m h u đó.

iv) Tính hòa bình c a s chi m h u, vi c chi m h u ph i đ c d lu n đ ng th i ch p nh n

Yêu c u v tính hòa bình c a s chi m h u có ngh a là s chi m h u không đ c là s t c đ o t quy n c a m t qu c gia khác b ng v l c hay b ng ho t đ ng lén lút, vi c chi m h u ph i công khai và đ c d lu n đ ng th i ch p nh n.

Ngày nay, ng i ta th ng dùng hình th c tuyên b ho c thông báo b ng các ph ng ti n thông tin đ i chúng đ công khai hóa các s ki n. Nh ng đ i v i các s ki n x y ra trong quá kh khi quan h qu c t ch a phát tri n r ãi, vi c công khai hóa các s ki n ch b ng hình th c gián ti p ho c tay đ ôi, thì khi xem xét vi c m t n c đã chi m h u và th c hi n ch quy n đ i v i m t vùng lãnh th, ng i ta ch chú ý đ n vi c lãnh th này tr c đó đã thu c ch quy n c a m t n c nào ch a? S chi m h u y có b n c nào ch ng l i không và d lu n đ ng th i đã ch p nh n hay ph nh n ch quy n đ i v i vùng đ t y?... Trên c s đó, đánh giá c s pháp lý c a ch quy n n c đó đ i v i vùng lãnh th.

M t s lu n c khác c ng đ c đ a ra đ bi n minh quy n chi m h u đ i v i m t vùng đ t, nh ng đã b lu t pháp và t p quán qu c t c ng nh th c t l ch s bác b.

Tr c khi nguyên t c chi m h u th c s có v trí v ng ch c trong lu t pháp qu c t, có lúc các nguyên t c *k c n đ a lý và liên t c lãnh th* đã đ c đ a ra đ v n đ ng.

Có nh ng n c l p lu n r ng m t s đ o tuy n m ngoài lãnh h i nh ng g n lãnh th n c h ho c n m trên ph n kéo dài liên t c c a lãnh th n c h, nên ph i thu c v ch quy n c a h. L p lu n này đ c s đ ng nh m m r ng các yêu sách lãnh th ra ngoài ranh gi i vùng lãnh th có trong th c t.

Việc xác định chủ quyền lãnh thổ theo nguyên tắc k**ế** c**ố**n đ**ịa** lý ho**ặc** liên t**ục** lãnh thổ vì không có ranh giới rõ ràng nên đã làm nảy sinh nhiều tranh chấp. Khi s**ố** k**ế**m so**á**t c**ả** các qu**ố**c gia đ**ối** v**ớ**i lãnh thổ c**ả** mình đ**ều**c t**ừ**ng c**ố**ng, chủ quyền lãnh thổ đ**ều**c xác định trên những vùng lãnh thổ có đ**ường** biên giới qu**ố**c gia đ**ều**c đ**ịnh** hình rõ ràng thì nguyên tắc k**ế** c**ố**n đ**ịa** lý và liên t**ục** lãnh thổ đã b**ị** bác bỏ và nh**ư**ng chủ cho nguyên tắc chi**ếm** h**ữu** th**ực** s**ố**. K**ết** lu**ận** c**ả** Tòa án qu**ố**c t**ư** v**à** cu**ộc** tranh chấp giữa M**ỹ** và Hà Lan đ**ối** v**ớ**i đ**ảo** Palmas đã ch**ứng** rõ: "Y**êu** t**ư** k**ế** c**ố**n đ**ịa** lý không thể đ**ều**c th**ả**o nh**ữ**n là m**ột** bi**ên** pháp pháp lý đ**ể** gi**ải** quy**ết** các v**ấn** đ**ề** v**ề** chủ quyền lãnh thổ vì nó hoàn toàn không chính xác và n**ếu** áp d**ụng** nó thì s**ẽ** đ**ẫn** đ**ến** nh**ư**ng k**ết** qu**ả** đ**ể**c đoán".

Đ**ã** có nh**ư**ng l**ập** lu**ận**: *Công* đ**ộ**c v**à** *Lu**ậ**t Bi**ên*** c**ả** Liên h**ợp** qu**ố**c n**ăm** 1982 đã th**ả**o nh**ữ**n các quy**ên** thu**ộc** chủ quyền c**ả** n**h**ữ**c** ven bi**ên** đ**ối** v**ớ**i th**ể**m l**ộ**c đ**ịa** là ph**ần** kéo dài t**ự** nhiên c**ả** đ**ất** li**ên** c**ả** n**h**ữ**c** đó ra bi**ên**, nh**ư** th**ế** có ngh**ĩa** là Công đ**ộ**c đã ch**ấp** nh**ận** nguyên tắc liên t**ục** c**ả** lãnh thổ. T**ự** nhiên, s**ố** liên t**ục** lãnh thổ là ngu**ồn** g**ốc** c**ả** nh**ư**ng l**ợi** ích kinh t**ế**, chính tr**ị**, chi**ếm** l**ộ**c và các l**ợi** ích khác c**ả** qu**ố**c gia có th**ể** đ**ể**n t**ới** việc qu**ố**c gia thi**ết** l**ập** chủ quyền đ**ối** v**ớ**i vùng lãnh thổ đó phù h**ợp** v**ớ**i lu**ậ**t pháp qu**ố**c t**ư**. Tuy nhiên đ**iều** này c**ũng** ch**ỉ** có giá tr**ị** đ**ối** v**ớ**i m**ột** vùng lãnh thổ ng**ập** n**h**ữ**c** ch**ỉ** đ**ể**c lu**ậ**t pháp qu**ố**c t**ư** xác định tính ch**ất** chủ quyền lãnh thổ t**ức** là còn vô ch**ức**, ch**ỉ** không thể áp d**ụng** đ**ối** v**ớ**i các đ**ảo** và vùng lãnh thổ ng**ập** n**h**ữ**c** đã đ**ể**c lu**ậ**t pháp qu**ố**c t**ư** xác định tính ch**ất** chủ quyền lãnh thổ t**ừ** lâu.

Trong th**ực** ti**ên** qu**ố**c t**ư** đã có r**ất** nhiều tr**ở**ng h**ợp** y**êu** t**ư** k**ế** c**ố**n đ**ịa** lý không đ**ể**c l**ấy** làm c**ơ** s**ố** đ**ể** xác định chủ quyền lãnh thổ. Trong v**ề** tranh chấp đ**ảo** Clipperton, m**ột** hòn đ**ảo** ở Thái Bình Đ**ông** cách b**ờ** bi**ên** Mexico 500 h**àng** lý và cách n**h**ữ**c** Pháp trên 10.000 h**àng** lý, nh**ư**ng Tòa án qu**ố**c t**ư** đã k**ết** lu**ận** đ**ảo** đó thu**ộc** n**h**ữ**c** Pháp vì Pháp đã thi**ết** l**ập** chủ quyền trên đ**ảo** này tr**ở**c tiên. Đ**ảo** Cocos cách Ô**x**trâyli**a** t**ới** 2.500 và ở g**ần** Ấn**ô**nêxi**a** h**ơn** nh**ư**ng l**ợi** thu**ộc** chủ quyền c**ả** Ô**x**trâyli**a**. Hòn đ**ảo** Boign, Sai bai cách b**ờ** bi**ên** Papua New Guinea 4 km, cách Ô**x**trâyli**a** 140 km nh**ư**ng thu**ộc** chủ quyền c**ả** Ô**x**trâyli**a**. Đ**ảo** Corse- quê h**ương** c**ả** Na-pô-lê-ôn ở cách xa b**ờ** bi**ên** n**h**ữ**c** Pháp g**ần** m**ột** l**ần** kho**ng** cách t**ới** b**ờ** bi**ên** Italia, nh**ư**ng l**ợi** thu**ộc** Pháp.

M**ột** s**ố** ng**ười** vin vào "s**ố** t**ừ** c**ố**n thi**ết** v**ề** an ninh - qu**ố**c phòng" c**ả** n**h**ữ**c** mình đ**òi** h**àng** chủ quyền đ**ối** v**ớ**i m**ột** vùng đ**ất**, đ**ảo** nào đó. Th**ực** ch**ất** đây ch**ỉ** là m**ột** bi**ên** t**ừ**ng c**ả** thuy**ết** "không gian sinh t**ồn**" c**ả** phát xít ở tr**ở**c đây. Đ**ựa** vào thuy**ết** này, chúng đã l**ấn** l**ọt** xâm chi**ếm** lãnh thổ c**ả** các n**h**ữ**c** xung quanh.

Tờ quang Dờ trong báo Quân giời phóng Trung Quốc ngày 3- 4-1987 đã đờ ra mờt luờn đờm vờ “đờng biên giời đờa lý và đờng biên giời chiờn lờc”. Tác giờ cờa nó lờp luờn: đờng biên giời đờa lý là đờng biên giời tờng đời ờn đờnh đã đờc các vờn bờn pháp lý công nhờn. Còn đờng biên giời chiờn lờc là mờt đờng biên giời co giờn, thờ hiờn sờc mờnh tờng hờp cờa mờt quờc gia, và phờc vờ cho lời ích sinh tờn, lời ích kinh tờ, an ninh và khoa hờc cờa quờc gia đờ. Nờu nờc nhờ, yờu không đờ sờc bờo vờ đờng biên giời đờa lý cờa mình thì đờng biên giời chiờn lờc sờ phời lời vào phỏa trong đờng biên giời đờa lý và lâu đờn sờ bờ mờt đờt đỏi lãnh thờ. Còn nờc lờn mờnh thì có đờ sờc đờa đờng biên giời chiờn lờc ra xa ngoàì đờng biên giời đờa lý và nờu khờng chờ đờc đờng biên giời chiờn lờc đờ lâu dỏi tờ sờ mờ rờng đờc lãnh thờ cờa mình. Ời chiờu vời tình hình trong nờc, tác giờ đã kờt luờn: “... cờn phời đờa quờc môn (cờa ngõ quờc gia) cờa mình ra đờn nhờng vùng biờn rờng lờn đờ bờo vờ lời ích cờa mình”.

Theo luờn đờm này, chờ quyờn lãnh thờ đờc thu hờp hay mờ rờng chờ phờ thuờc vào sờc mờnh. Thờc chờt đờy cờng chờ là mờt biờn tờng cờa thuyờt “khờng gian sinh tờn” đã nời ờ trên vời mờt cái vờ khỏc mà thời. Ờay là mờt luờn đờu vờ cừng nguy hiờm, biờn hờ cho chiờn tranh xỏm lờc, lờp ngòì nờ cho các cuờc chiờn tranh liờn miờn, đờ đờa sờ ờn đờnh và hòa bình cờa khu vờc và cờa thờ giời.

2. Thờ ờc chờ quyờn theo thời hiờu

Trong các hình thờc thờ đờc chờ quyờn lãnh thờ, cờng cờn xem xét nguyên tờc thờ đờc chờ quyờn theo thời hiờu, mờt nguyên tờc mà mờt sờ nờc lời đờng đờ mờo nhờn chờ quyờn đời vời mờt sờ vùng lãnh thờ mà hờ đờng chiờm đờng mờt cách bờt hờp pháp.

Thờ đờc chờ quyờn theo thời hiờu trong luật pháp quờc tờ đờc hiờu là thờ đờc chờ quyờn đời vời mờt vùng lãnh thờ bờng chiờm hờu trên thờc tờ trong mờt thời gian dỏi và khờng có sờ tranh chờp trờc tiờp, tuy vờ mờt pháp lý chờ quyờn đời vời vùng lãnh thờ này còn là vờn đờ gây nhiờu tranh cỏi.

Thuyờt thờ đờc chờ quyờn theo thời hiờu đã hình thành vào thời kờ mà viờc gây chiờn tranh xỏm lờc và xỏm chiờm bờng vờ lờc nhờng vùng lãnh thờ cờa các nờc khỏc chờa bờ luật pháp quờc tờ lên án và cờm đờán, còn nguyên tờc quyờn dân tờc tờ quyờt thì chờa đờc coi là mờt tiêu chờn cờa luật pháp quờc tờ. Vờ sau thuyờt này bờ coi là khờng phờ hờp vời nhờng nguyên tờc và tiêu chờn cờa luật pháp quờc tờ hiờn đời, trờ trờng hờp sờ thờ đờc chờ quyờn lãnh thờ khờng phời là xỏm chiờm bờng vờ lờc nhờng vùng lãnh thờ cờa nờc khỏc và khờng vi phờm quyờn

dân tộc quy t.

Ng i ta phân bi t hai tr ng h p th đ c ch quy n theo th i hi u di n ra t lúc b t đ u s chi m h u:

- Chi m h u m t vùng lãnh th mà tr c đó đã đ c coi là thu c v m t qu c gia khác.

- Chi m h u m t vùng lãnh th mà ngu n g c không rõ ràng, còn b tranh cãi ho c khó ch ng minh tính h p pháp c a vi c chi m h u.

Trong tr ng h p th nh t, vi c b t đ u chi m h u m t vùng lãnh th c a n c khác nh m m c đích t o ra ch quy n đ i v i vùng lãnh th đó theo th i gian chi m h u, là b t h p pháp.

Trong tr ng h p th hai, ngu n g c c a s b t đ u chi m h u không rõ ràng, s chi m h u vào th i đ i m đó ch a đ c hình thành m t cách đ y đ , s t n t i ch quy n tr c đó đ i v i vùng lãnh th này v n có th b tranh cãi.

S khác nhau gi a chi m h u th c s và th đ c ch quy n theo th i hi u là c h : s chi m h u th c s hàm ý c quy n s h u lãnh th v pháp lý và trên th c t (de jure et de facto) còn th đ c ch quy n theo th i hi u ch đòi h i s th c hi n ch quy n qu c gia trên th c t (de facto) đ i v i lãnh th đó m c dù trong n t th i gian dài, v m t pháp lý (de jure) vùng lãnh th đó không ph i là b ph n lãnh th c a qu c gia Còn s gi ng nhau là c h vi c th c hi n quy n l c qu c gia và ch c n ng nhà n c thích h p v i các đ i u ki n c a vùng lãnh th trong hai tr ng h p đ u nh nhau.

S th đ c ch quy n theo th i hi u đòi h i vi c th c hi n ch quy n trên th c t đ i v i m t vùng lãnh th trong m t th i gian t ng đ i dài, nh ng th c ti n lu t pháp qu c t ch a h đ nh ra m t th i h n chung nào cho t t c m i tr ng h p.

Luật pháp quỖc tỖ hiỖn đỖi đã phê phán và không chấp nhận nguyên tỖc thỖ đỖc chấp quyỖn theo thỖi hiỖu vì nó đã nhiỖu lỖn bỖ lỖi đỖng đỖ biỖn minh cho nhỖng hành đỖng xâm lỖc. MỖt sỖ nỖc đã dùng hành đỖng quân sỖ hoỖc lén lút xâm chiỖm nhỖng vùng lãnh thỖ vỖn thuỖc chấp quyỖn cỖa mỖt nỖc khác, thiỖt lỖp quyỖn kiỖm soát đỖ đỖ rỖi lỖi đỖng nguyên tỖc thỖ đỖc chấp quyỖn theo thỖi hiỖu, lâu đỖn biỖn lãnh thỖ nỖc khác thành lãnh thỖ cỖa mình mỖt cách bỖt hỖp pháp. SỖ chiỖm đỖt lãnh thỖ cỖa nỖc khác mỖt cách bỖt hỖp pháp nhỖ vỖy đã vi phạm cùng mỖt lúc ba nguyên tỖc đã đỖc luật pháp quỖc tỖ hiỖn đỖi thỖa nhỖn: nguyên tỖc cỖm đỖe đỖa bỖng vỖ lỖc và sỖ đỖng vỖ lỖc, nguyên tỖc bỖt khỖ xâm phạm và toàn vỖn lãnh thỖ quỖc gia và nguyên tỖc quyỖn dân tỖc tỖ quyỖt. NhỖng hành đỖng đỖo nhỖt đỖnh sỖ bỖ luật pháp quỖc tỖ và đỖ luỖn tiỖn bỖ trên thỖ giỖi lên án mỖnh mỖ.

II. Quan đỖm cỖa các nỖc tham gia vào cuỖc tranh chấp hai quỖn đỖo vỖi ViỖt Nam

Hai quỖn đỖo Hoàng Sa và TrỖng Sa là lãnh thỖ ViỖt Nam tỖ lâu đỖi. NhỖng do hai quỖn đỖo đỖ vào vỖ trí chiỖn lỖc trỖng yỖu trên BiỖn đỖng, đỖng thỖi lỖi chỖa đỖng nhỖng tài nguyên quý giá, nên tỖ đỖu thỖ kỖ XX nhiỖu nỖc đã và đang tìm mỖi cách tranh chấp hai quỖn đỖo này.

Tình hình tranh chấp chấp quyỖn đỖi vỖi hai quỖn đỖo này đã diỖn ra rỖt phức tỖp. Có nỖc nhỖy vào chiỖm đỖng trái phép mỖt cách trỖng trỖn, có nỖc lỖi đỖi đỖn tỖng bỖc, vỖa thỖm dò, vỖa lỖn chiỖm. Có nỖc thì bỖc lỖ ý đỖ tranh chấp đã gỖn trỖm nỖm nay, có nỖc gỖn đỖy mỖi bỖt đỖu xen vào cuỖc tranh chấp.

Tranh chấp quỖn đỖo Hoàng Sa có NhỖt BỖn và Trung QuỖc. Tranh chấp quỖn đỖo TrỖng Sa thì có NhỖt BỖn, Anh, Trung QuỖc, Philippin và Malaixia.

Vào nhỖng nỖm 20 cỖa thỖ kỖ XX, NhỖt BỖn lỖy lý do ngỖi NhỖt đã tỖng đỖn lỖp nghiỖp và khai thác phỖt phát đỖ quỖn đỖo Hoàng Sa đỖ đỖi hỖi chấp quyỖn đỖi vỖi quỖn đỖo này. TrỖc ChiỖn tranh thỖ giỖi lỖn thỖ hai, NhỖt đã cho quân chiỖm đỖng hai quỖn đỖo và lỖp nhỖng cỖn cỖ quân sỖ đỖ. NỖm 1945, NhỖt thua trỖn, đã phỖi rút quân khỖi hai quỖn đỖo, trỖ lỖi chấp quyỖn cho Pháp. Tháng 9-1951, tỖi HỖi nghỖ San Francisco, NhỖt đã chấp nhận ghi trong Hòa đỖc: "NhỖt BỖn tỖ bỖ mỖi quyỖn, danh nghỖa và yêu sách đỖi vỖi quỖn đỖo Hoàng Sa và TrỖng Sa". Âm mỖu cỖa NhỖt tranh giành quyỖn làm chấp đỖi vỖi hai quỖn đỖo này đỖn đỖy chấp mỖt.

Nước Anh, từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, sau mấy chục năm xen vào tranh chấp với nhà cầm quyền Pháp ở quần đảo Trường Sa, cuối cùng thì thấy không có đủ cơ sở pháp lý để tiếp tục cuộc tranh chấp nên cũng đã lặng lẽ rút lui.

Cho đến nay chỉ còn lại Trung Quốc và Đài Loan tranh chấp chủ quyền đối với một số đảo ở các hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Philippin và Malaixia tranh chấp chủ quyền đối với một số đảo ở quần đảo Trường Sa.

Đôi đây chúng ta sẽ lần lượt xem xét hành động và yêu sách của các nước này trong việc tranh chấp chủ quyền đối với một số đảo ở quần đảo Trường Sa, bắt đầu lãnh thổ của Việt Nam.

1. Trung Quốc

Cho đến đầu thế kỷ XX, hàng loạt tài liệu và bản đồ chính thức và nhà chính thức của Trung Quốc đều vẽ đảo Hải Nam là điểm cuối cùng về phía nam của lãnh thổ Trung Quốc (như *Thị Thanh đồ quốc toàn đồ* do Thế Tông vẽ năm 1716 quán Thế Tông Hội nghị hành năm 1905, in lại lần thứ 4 năm 1910) hoặc ghi rõ ràng: "Điểm cực nam của Trung Quốc nằm trên bờ biển Châu Hải, phía Quần đảo Châu - tức đảo Hải Nam (nhờ Hoàng Triều Nhật thông đả địa toàn đồ in năm 1894, cũng như trong cuốn *Trung Hoa địa lý học giáo khoa thư* của Tuke năm 1906).

Năm 1895- 1896, hai chiếc tàu Bellona của Anh và Imezin Maru của Nhật chủ động cho Anh bắt đảo Hoàng Sa, người dân Trung Quốc ở đảo Hải Nam ra cướp đảo trên hai chiếc tàu đó đem về bán. Người Anh lên tiếng phản đối, thì Tổng đốc Quảng Đông (Quảng Tây và Quảng Đông) trả lời rằng *quần đảo Hoàng Sa không thuộc về Trung Quốc*, do đó Trung Quốc không chịu trách nhiệm gì về việc đó cả.

Năm 1909, lần đầu tiên trong lịch sử, Trung Quốc bắt đầu tham vọng đối với quần

đo Hoàng Sa của Việt Nam bằng cách cho hai pháo thuyền nhỏ tiến hành một cuộc thám dò chớp nhoáng lên vài hòn đảo của quần đảo Hoàng Sa trong một ngày đêm.

Vào khoảng giữa những năm 30 của thế kỷ XX, lần đầu tiên bên quần đảo Biện Đông trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam được thể hiện dưới cái tên Trung Quốc "Tây Sa quần đảo" và "Nam Sa quần đảo" trong bản đồ phi ảnh Quốc gia, in trong tập *Trung Quốc phân tỉnh tân địa xuất bản* ở Thượng Hải.

Cuối năm 1946, một năm sau khi Nhật Bản bại trận phải rút khỏi Đông Dương, lại đúng lúc tình hình ở đây chưa ổn định chính quyền Quốc dân Đảng Trung Quốc đã cho một số tàu chiến đưa quân ra đổ bộ lên mấy hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Chính phủ Pháp đã chính thức lên tiếng phản đối hành động bất hợp pháp này và cho tàu chiến đưa quân đổ bộ lên lập lại trật tự trên đảo Hoàng Sa thuộc quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 1-12-1947, Tổng Giám đốc ký một sắc lệnh đặt tên cho các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa mà họ gọi là "Tây Sa" và "Nam Sa" đồng thời sáp nhập hai quần đảo vào lãnh thổ Trung Quốc. Năm 1950, khi chính quyền Quốc dân Đảng thất trận ở lục địa Trung Hoa phải rút về Đài Loan thì cũng rút luôn số quân chi viện đóng trại phép mấy đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 15-8-1951, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa chính thức nêu yêu sách về chủ quyền đối với hai quần đảo: "Các quần đảo Tây Sa (tức Hoàng Sa của Việt Nam) và Nam Sa (tức Trường Sa của Việt Nam) cũng như các quần đảo Đông Sa và Trung Sa (thực ra là một bãi ngầm chưa nổi lên khỏi mặt nước) lúc nào cũng là lãnh thổ Trung Quốc". Điều đáng lưu ý là yêu sách chính thức này được đưa ra tiếp sau việc công bố *Trung Hoa nhân dân Cộng hòa quốc phân tỉnh tỉnh địa* in năm 1950, trong đó có bản đồ phi ảnh ba quần đảo Biện Đông: quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa (mà họ gọi là "Tây Sa" và "Nam Sa"), quần đảo Đông Sa và bãi ngầm Macclesfield (Trung Quốc gọi là quần đảo Trung Sa), thể hiện đường quốc gia trên biển của Trung Quốc ôm lấy gần như toàn bộ Biện Đông (trên 80%) đi sát bờ biển của Philippin, mở rộng đến tận vĩ độ 4

Bờ sát bờ biển Malaixia, xâm phạm chủ quyền và quyền lợi của nhiều nước ở chung quanh Biện Đông.

Năm 1956, khi đang lúc quân Pháp đóng ở quần đảo Hoàng Sa đang rút lui, quân đội của chính quyền Sài Gòn chia kíp ra thay thế, Trung Quốc cho quân đi ra chiếm nhóm phía đông quần đảo Hoàng Sa, Đài Loan cho quân đi ra chiếm đảo Ba Bình trên quần đảo Trường Sa.

Ngày 20 tháng 2- 1959, Trung Quốc cho lính đi làm "ngõ dân" đi bôn lên các đảo Hư Nhứt, Duy Mộng và Quang Hòa hòng chiếm nốt nhóm đảo phía tây còn lại của quần đảo Hoàng Sa. Các đảo và hải quân Sài Gòn trú trên các đảo này đã kịp thời đi phò, bắt giữ 5 chiếc tàu và 82 người đi danh th đánh cá của Trung Quốc.

Tháng 1-1974, được sự đồng tình và làm ngơ của đế quốc Mỹ, khi đang lúc nhân dân Việt Nam đang phải tập trung vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, quân đội Sài Gòn đang mất tinh thần trước những thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Trung Quốc đã huy động một lực lượng hải quân, không quân quan trọng đánh chiếm nốt nhóm đảo phía tây của quần đảo Hoàng Sa.

Điều đáng lưu ý là trong hành động xâm chiếm này có sự câu kết giữa Mỹ và Trung Quốc. Ngày 2-2-1974, đội sự của chính quyền Sài Gòn tại Mỹ là Trần Kim Phụng đã báo cáo rằng: "Qua cuộc trao đổi với trợ lý ngoại trưởng Arthur Hummel, thành viên Hội đồng an ninh quốc gia của Nhà Trắng, thấy rõ là ngoại trưởng Kissinger chỉ coi cuộc tranh chấp về quần đảo Hoàng Sa như là một vấn đề ngoài lề, thậm chí là một điều bất lợi trong khung cảnh sự phải hợp với Trung Quốc để ngăn chặn Bắc Việt Nam". Vì thế khi đó Hạm đội 7 của Mỹ đang ở trong Biện Đông đã nhận được nghiêm lệnh không được có bất cứ hành động can thiệp nào.

Từ đó đến nay Trung Quốc đã ra sức từng công xây dựng quần đảo Hoàng Sa thành một căn cứ quân sự liên hợp, có cầu cảng, sân bay để làm bàn đạp mở rộng xâm lược xuống quần đảo Trường Sa ở phía nam mà từ trước đến nay họ chưa bao giờ dứt được chân tay.

Ngày 30-7-1977, Ngoại trưởng Trung Quốc Hoàng Hoa tuyên bố: "Khi thời cơ đến chúng ta sẽ thu hồi toàn bộ quần đảo Nam Sa (tức quần đảo Trường Sa của Việt Nam) mà không cần phải thông qua bất cứ ai".

Chuẩn bị kế hoạch xâm chiếm quần đảo Trường Sa, từ năm 1981 Hải quân Trung Quốc đã đưa số chi huy hạm đội Nam Hải từ Quảng Châu xuống Trầm Giang, đồng thời xây dựng hàng loạt căn cứ ở Trầm Giang, Hải Khẩu, Dục Lâm, Bắc Hải và điều chỉnh phương tiện đổ bộ lên đội nhật từ phía bắc xuống bờ sung cho hạm đội Nam Hải. Họ cũng cho ném tàu chiến của hạm đội Bắc Hải thực hiện một chuyến thám dò trinh sát ở vịnh Bắc Bộ.

Năm 1983, họ lái cho hai tàu chiến lớn thực hiện một chuyến đi dài 6.000 hải lý tới các nam quần đảo Trường Sa để thám dò trinh sát, đồng thời liên tục cho các tàu đánh cá và trang xuống hoạt động ở vùng biển này.

Tháng 6-1984, Quốc hội Trung Quốc phê chuẩn việc thành lập khu hành chính trực thuộc tỉnh Quảng Đông bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Ngày 5-9-1987, Hội nghị Ủy ban Thượng vụ Quốc hội Trung Quốc đã thông qua đề nghị của Thủ tướng Triệu Tử Dương thành lập tỉnh Hải Nam là tỉnh thứ 30 của Trung Quốc và giao cho Quốc vụ viện chuẩn bị trình Quốc hội khóa VII phê chuẩn vào đầu năm 1988.

Từ Liên hợp báo, một tờ báo lớn của Đài Loan cho rằng hành động này có tầm quan trọng chiến lược ngang với việc Trung Quốc đưa quân vào Tây Tạng năm 1950 mà họ quả là đã đẩy đường biên giới phía tây nam của Trung Quốc tới phía dãy núi Himalaya.

Năm 1987, từ ngày 16-5 đến ngày 16-6 Trung Quốc tiến hành di tản tập thể quần đảo Trường Sa có sự tham gia của nhiều tàu thuộc Hạm đội Nam Hải; cuối tháng 6 lại tiếp tục một cuộc di tản tập thể để có thể quy quân lực chiến tham gia ở quần đảo Hoàng Sa với tình huống giả định có sự động cựa và khí hóa học. Khi đó đã luận phương Tây đã bình luận rằng các cuộc di tản tập thể này có lẽ sẽ có những hậu quả rộng lớn khắp vùng Đông Nam Á. Tiếp đó, họ lại tiến hành hàng loạt cuộc di tản tập thể khác: tháng 7, di tản tập thể ở trên biển. Tháng 9, không quân, hải quân di tản tập thể bắn phá các mục tiêu trên Biển Đông. Tháng 10 và 11, Hạm đội Nam Hải di tản tập thể binh trên biển dài ngày có nhiều loại tàu tham dự từ phía bắc xuống phía nam quần đảo Trường Sa. Đồng thời núp dưới danh nghĩa khảo sát khoa học, họ cho nhiều tàu đi thu thập tin tức tình báo ở các đảo phía nam quần đảo Trường Sa, cắm bia chủ quyền trên hòn đảo Luixa (mà họ gọi là đảo Nam Thông) ở phía nam quần đảo

Tr ng Sa, công b k t qu kh o sát nói là đã ti n hành xung quanh 200 hòn đ o san hô trên Bi n ông v i di n tích 82.000 km².

Tháng 2, h cho h th y chi c tàu ch máy bay tr c th ng đ u tiên c a h i quân Trung Qu c và t ch c di n t p hành quân đ o ng dài trên Bi n ông v i 70 l n chi c tàu thuy n tham gia, đ o ng th i thành l p các l oàn lính th y đánh b và chuy n l c l o ng này xu ng qu n đ o Hoàng Sa.

T c u i tháng 1- 1988, Trung Qu c đã đi u đ o ng nhi u tàu chi n xu ng qu n đ o Tr ng Sa và đã cho b n tàu trong đó có c tàu khu tr c mang tên l a c n tr và khiêu khích các tàu v n t i c a Vi t Nam đang làm nhi m v o vùng bi n thu c qu n đ o này. H đã t p trung o đây m t l c l o ng h i quân m nh g p nhi u l n l c l o ng ti n công qu n đ o Hoàng Sa n m 1974 và đ a l c l o ng quân s lên chi m trái phép hai bãi đá Ch Th p và Châu Viên là hai bãi san hô còn ch a n i h n lên trên m t n o c thu c qu n đ o Tr ng Sa. H cho tàu chi n đi s c s o, th m dò các đ o có quân đ i Vi t Nam đóng gi, đ quân lên m t s bãi đá khác trong c m đ o Nam Y t và Sinh T n c a ta. o c bi t nghiêm tr ng là ngày 14-3-1988, tàu chi n Trung Qu c có trang b pháo 100 ly và tên l a đã tr ng tr n ti n công b n cháy và b n chìm ba tàu v n t i c a Vi t Nam ho t đ o ng o khu v c đ o Sinh T n. Khi tàu c p c u c a Vi t Nam có treo c ch th p đ vào c p c u tàu b n n, tàu chi n Trung Qu c đã ng n c n vi c th c hi n công vi c nhân đ o này. H còn cho quân lên chi m thêm m t s bãi đá o khu v c c m đ o Sinh T n v i ý đ chi m đóng lâu dài. úng nh t báo

Ng o i h o ng đ n khoa h c đ o Kitô (M)

ngày 1 6-3-1988 đã nh n xét: "Các cu c thao di n h i quân c a Trung Qu c o Bi n ông đang h tr cho nh ng ý ki n kh ng đ nh c a nh ng ng o i lãnh đ o các n o c ông Nam á là B c Kinh có nh ng m c đích bá quy n o khu v c".

Cùng v i nh ng hành đ o ng nói trên, t nhi u n m nay, Trung Qu c đã tìm m i cách đ o ng nên các b o ng ch o ng, t o ra các lu n c đ c ch o ng minh r o ng, hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là lãnh th Trung Qu c t th i k xa x a, h o ng giành l y s công nh n c a đ lu n qu c t đ i v i cái g i là "ch quy n" c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o t r t lâu v n c a Vi t Nam. Tuy đã m t nhi u công s c nh ng nh o ng l p lu n c a h hoàn toàn không có giá tr, vì không có c s pháp lý.

Nh o ng t báo l n c a Trung Qu c nh *Nhân dân nh t báo, Quang Minh nh t báo, V n h i báo...* và v n ki n do B Ngo i giao

Trung Qu c công b ngày 30-1-1980 đã trích đ n nhi u cu n sách, nhi u t li u t các th k tr o c đ ch o ng minh cho quan đ i m c a h. Đ o i đây l y là m t s l p lu n chính mà h th o ng nh c đ nh c l i.

a. Lp lun v s “phát hi n t lâu c a nhân dân Trung qu c đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ờng Sa

V n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c c ng nh nhi u sách báo khác th ờng trích đ n nh ng cu n sách nh *Nam Châu di v t chí, Phù Nam truy n* đ i Tam Qu c (220-265) đ c ch ng minh t lâu ng i Trung Qu c đã phát hi n ra "Tây Sa" và "Nam Sa". H nói: "T đ i Tây Hán, ờng Hán, Trung Qu c đã m đ ờng ra Nam H i, lúc đó g i là Tr ờng H i (?). i Tam Qu c phát hi n các bãi cát ng m g i là T Th ch i Nam H i, gây khó kh n cho tàu bè qua l i".

H l i đ n các sách *L nh ngo i đ a, Ch phiên chí...* đ ch ng minh: " i T ng, k thu t hàng h i phát tri n, đ a hình đáy bi n đ c hi u rõ thêm, các đ o Nam H i đ c chính th c đ t tên là Th ch ờng, Thiên Lý Tr ờng Sa, V n Lý Th ch ờng, C u Nh Sa Th ch, Th t Châu D ờng...". H nói: i Nguyên, đ o thuy n c a S B t đã đi qua nh ng đ o i Nam H i. i Minh, Tr nh Hoà trong b y l n qua các đ i đ ờng phía tây, đã ghi chép v nh ng đ o i Nam H i và v thành b n đ . Có nhi u sách h ờng đ n hàng h i nh □
o di chí l c, ờng Tây đ ờng kh o, Ch nam chính pháp. . .
ghi chép t m tình hình vùng bi n đ o i Nam H i. i nhà Thanh, nh ng b n đ và sách v ghi chép v các đ o i Nam H i có nhi u h n n a nh *ờng D ờng, Nam D ờng h i đ o đ , H i qu c ki n v n l c, S Tây ký trình. . ."*

Nh ng sách đ c trích đ n k trên ph n l n là các sách ghi chép nh ng hi u bi t c a ng i Trung Qu c đ ờng th i v đ a lý, l ch s, phong t c... c a các n c ngoài nh: chuy n v n c B Nam (*Phù Nam truy n*), v các n c phiên thu c (*Ch phiên chí*) v nh ng đ i u tai nghe m t th y i các n c ngoài bi n

(*H i qu c ki n v n l c*)

, các đ t n c bên ngoài lãnh th Trung Qu c

(*L nh ngo i đ a*)

. M t s sách khác là bút ký ghi l i hành trình c a m t vài nhân v t Trung Qu c đi ra n c ngoài nh S B t, Tr nh Hoà

(*S B t truy n, V b chí*)

, Chuy n Quách Tùng B o đi s sang n c Anh nh

Doanh hoàn chí l c,

sách h ờng đ n hàng h i ho c đ a lý hàng h i nh

ờng Tây đ ờng kh o, Ch nam chính pháp, ờng D ờng, Nam D ờng h i đ o đ

v.v..

Nội dung được trích dẫn từ các sách đó nói chung chỉ là sự miêu tả địa lý vùng biển, đảo hoặc những điểm các tác giả nhận biết được trên đường hàng hải từ Trung Quốc đi ra ngoài: "Ở vịnh Hoàng Đông Bắc, có những dãy núi rất lớn, lô nhô, đi ra Trường Hải ngoài nông vịnh phía, có nhiều đảo thềm..." hoặc "trong biển đó có vịnh những chỗ nguy hiểm gọi là thềm sàng" hoặc "qua Thềm Châu Dương, Vịnh Thềm Hoàng là biên giới giữa đất Giao Chỉ và Chiêm Thành v.v..

Trong các đoạn trích dẫn đó không có một câu nào nói lên được mối quan hệ về địa lý hành chính giữa các quần đảo nói trên với lãnh thổ Trung Quốc, cũng không có một câu nào nhắc đến chủ quyền của Trung Quốc đối với các quần đảo này.

Ví dụ trong cuốn *Chợ phiên chợ* của Triều Nguyễn có đoạn viết: "Phía đông là Thiên Lý Trường Sa, Vịnh Lý Thềm Sàng, mênh mông vô bờ, trải ngoài một màu. Các thuyền qua lại chèo dĩa vào kim chèo nam, ngày đêm phải chú ý cẩn thận, chèo sai một chút xíu là đã quan hải đảo vịnh đảo sóng chồm". Vậy trong đoạn văn này ý nào của Triều Nguyễn nói lên Thiên Lý Trường Sa, Vịnh Lý Thềm Sàng là đất Trung Quốc?

Còn những tên gọi mà Trung Quốc cho là các sách nói trên đã "đặt" cho hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dù có đúng hay không hai quần đảo này đi chung nhau, thì cũng chỉ là những tên mà người Trung Quốc thời xưa dùng để mô tả địa lý ngoài biển hoặc đường hàng hải ở Biển Đông. Tên gọi mỗi đảo, mỗi sách một khác. Người Hán gọi là Tầm Thềm. Người Tống lúc gọi là Cửu Nhật Loa Thềm, lúc gọi là Lộ Thềm Châu Dương, lúc gọi là Vịnh Lý Thềm Hoàng. Người Minh - Thanh khi thì viết Cửu Nhật Loa Châu, khi lại viết Thềm Tinh Thềm Hoàng hoặc Vịnh Sinh Thềm Hoàng. Họ là người trước đi qua trông thấy đặt một cái tên, người sau đi qua lại đặt một tên khác. Nhưng cái tên nào cho quần đảo Hoàng Sa, tên nào cho quần đảo Trường Sa? Lý gì để chúng mình đó đúng là tên gọi những quần đảo này vào thời đại ấy? Nên những địa danh ấy hoàn toàn không có cơ sở và giá trị pháp lý để chúng mình hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc.

Trong văn kiện ngày 30- 10- 1980, Bộ Ngoại giao Trung Quốc tìm cách giải thích: "Vịnh Chấn (Nam châu đảo viết chữ Hán khi nói về hành trình đi biển từ bán đảo Mã Lai đến lục địa Trung Quốc đã viết là "ra Trường Hải, còn những nhiều đảo thềm Trường Hải tức Nam Hải ngày nay. Nói "đảo thềm" là đó bao gồm quần đảo Tây Sa và Nam

Sa lúc đó cát chạ nhú lên m t n, cát ng m, tàu thuy n ch m đ n là m c c n khó mà ra đ c, đó g i là "t th ch".

Nam châu d v t chí

ch nói "nhi u t th ch". V y t i sao có th suy di n v k t lu n r ng ' nói t th ch đ đó bao g m qu n đ o Tây Sa và Nam Sa"?

C ng c n nói là hàng lo t tên mà các sách c c a Trung Qu c đ a ra, đ n nay v n còn là v n đ ph i nghiên c u, không th ch quan gán ghép tên này là ch "Tây Sa", tên kia ch "Nam Sa". Ví đ trong cu n sách *ánh giá l i Mã Hoan*, hai tác gi Min và Duy v ng đ t cho r ng "Th ch n ng" l bãi ng m Macclesfield (Trung Qu c g i là Trung Sa). Nh ng Grønn ven, ng i d ch

S B t truy n

l i cho r ng "V n Lý Th ch n ng" m i là bãi ng m Macclesfield. Ngay m t s nhà nghiên c u Trung Qu c c ng có ý ki n khác v i ý ki n

c a B Ngo i giao Trung Qu c. Trong cu n

L ng ch ng h i đ o chân kinh

do Trung Hoa th c c x t b n n m 1961

, có câu chú thích: "Khó tin r ng V n Lý Th ch n ng là ph n phía nam c a qu n đ o Tây Sa... V n Lý Tr ng Sa ph i là ph n phía b c c a qu n đ o Tây Sa". Nh v y, theo sách này V n Lý Th ch n ng không ph i là Tr ng Sa, c ng không ph i là Trung Sa và V n Lý Tr ng Sa l i là qu n đ o "Tây Sa" (t c Hoàng Sa c a Vi t Nam).

Nh ng ví đ trên cho th y l p lu n c a Trung Qu c v v c h "phát hi n t lâu" hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là hoàn toàn không có c s th c t và pháp lý.

b. L p lu n v s "không ng ng c n cù khai thác" c a nhân dân Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o

Trong bài *T th i c x a, nh ng hòn đ o Nam H i là lãnh th n ta* đ ng trên t Quang Minh

nh t báo

(24-11-1975) và

Nhân dân nh t báo

(25-11-1975) tác gi S T vi t: "T th i c x a, trong th c ti n đi l i và s n xu t lâu đ i Nam H i, nhân dân n ta đã đ u tiên phát hi n ra nh ng hòn đ o này, không ng ng c n cù khai phá và kinh doanh, l n đ u

tiên tiến hành công việc cai quản và thực hiện chế độ quân, do đó làm cho những hòn đảo, đầm lầy và cồn cát này trở thành một bộ phận của lãnh thổ nước ta". Các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã trích dẫn một đoạn nói là trong sách *Quân đài ngoạ ký*

Đi Minh: "Mới khi bão thổi tới, thủy triều dâng lên d d, hu ho nhà

ca, vùi ngập ruộng đất..." đó không đúng là "ngay từ cuối thế kỷ XV sang đầu thế kỷ XVI, nhân dân đảo H Nam đã ra đời càng nhiều, xây nhà, làm ruộng, trồng cây, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc..."

Trong văn kiện ngày 30-1-1980, Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng công nhận rằng người dân Trung Quốc từ lâu đã khai thác "Tây Sa" và "Nam Sa" bằng những lối chung chung như "từ đời Hán Vũ đế trước công lịch hai thế kỷ, nhân dân Trung Quốc đã bắt đầu đi lại trên "biển Nam", "đã khám phá mọi khó khăn, lập đất đai hai quần đảo này cùng khai thác, làm ăn", "người dân Trung Quốc muộn nhất cũng đã bắt đầu sinh sống và hoạt động sản xuất như đánh cá chong h, trên hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa từ đời Tống, đời Nguyên".

Trong nhiều tài liệu, Trung Quốc công bố đã đào được trên một vài hòn đảo ở quần đảo Hoàng Sa những đồ s, đồ sành, như sành men đời Tống, bát s l n men xanh, l s men xanh đời Bắc Tống và những dụng cụ sinh hoạt như dao s, n s, xống chim... một số tiến động đời nhà Tống, nhà Nguyên, Bắc Tống... và kết luận: "Tất cả những thứ đó bày ra trước mắt chúng ta một bức tranh sinh động về việc nhân dân Trung Quốc thời kỳ Tống, Nguyên đã khai phá, sinh sống, làm ăn trên những đảo ở Nam Hải liên tục cho đến nay chưa hề khi nào gián đoạn".

Với tất cả những bằng chứng công bố ra đó, các nhà nghiên cứu Trung Quốc nhiều nhất cũng chỉ có thể công nhận rằng người dân Trung Quốc đã từng đến đây đánh cá cùng với người dân của nhiều nước khác, chỉ không có sự khẳng định rằng người Trung Quốc "đến đây sớm nhất" và "chỉ có họ" đến đây mà thôi. Hơn nữa việc người dân Trung Quốc có đến "Tây Sa" và "Nam Sa" đâu phải là một bằng chứng pháp lý để công nhận "Tây Sa" và "Nam Sa" là lãnh thổ của Trung Quốc.

Từ xưa đến nay đã có biết bao nhiêu người của nhiều nước đã từng qua lại Biển Đông. Từ thời xa xưa ngoài người Việt Nam, còn có người Ấn Độ, người Ba Tư, người Bồ Đào Nha đã qua lại vùng biển này và từ thế kỷ XIV-XV còn có người Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... đâu phải chỉ có người Trung Quốc là

đã đi l i, làm n và "phát hi n" các qu n đ o Hoàng Sa và Tr o ng Sa. Vi c ng i dân n c này sang làm n sinh s ng trên lãnh th m t n c khác v n là m t đi u bình th o ng và ph bi n trong quan h qu c t. Nh ng ki u dân đó dù đông m y c ng không th làm thay đ i ch quy n c a n c s t i. Lu t pháp qu c t không coi thành ph n dân c là m t tiêu chu n đ xác đ nh ch quy n lãnh th: Vì v y vi c dân Trung Qu c đã có lúc qua l i, làm n sinh s ng trên các hòn đ o i bi n Nam, cho dù là có th t, thì c ng không th bi n minh gì cho v n đ ch quy n c a Trung Qu c đ i v i nh ng hòn đ o đó.

Vi c tìm th y vài đ ng ti n c, vài m nh bát v trên qu n đ o Hoàng Sa c ng không th là b ng ch ng đ kh ng đ nh ch quy n c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o. X a nay vi c giao l u, thông th o ng gi a các n c là chuy n bình th o ng. Các nhà kh o c đã t ng đ a lên kh i lòng đ t c a đ t n c h nh ng di v t c a các n c khác. Nh ng đ ng ti n c, đ dùng b ng b c n m vàng, đ d t c a V o ng qu c Ba T c đ i đã đ c phát hi n khá nhi u trên đ t Trung Qu c. Tr ng đ ng ô ng S n c a Vi t Nam c ng đã tìm th y 130 đ a đi m trên đ t n c Trung Qu c: Ti n c Tây Ban Nha, ti n La Mã t th k II c ng đã đ c tìm th y i Vi t Nam. Nh ng nh ng đi u đó không làm thay đ i đ c ch quy n lãnh th c a Trung Qu c trên đ t n c Trung Qu c, c ng nh ch quy n lãnh th c a Vi t Nam trên đ t n c Vi t Nam. Vì th x a nay kh o c h c không h đóng m t vai trò gì v m t pháp lý trong vi c kh ng đ nh ho c ph đ nh ch quy n c a m t qu c gia đ i v i m t vùng lãnh th.

L p lu n c a Trung Qu c v s "không ng ng c n cù khai thác" là hoàn toàn không có c n c và giá tr pháp lý.

c. L p lu n v "s cai qu n" c a các tri u đ i Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o

Trong t t c các l p lu n đ c đ a ra, đ i v i Trung Qu c đi m m u ch t là làm sao ch ng minh nhà n c Trung Qu c đã chi m h u hai qu n đ o "Tây Sa" và "Nam Sa" t bao gi và đ cai qu n hai qu n đ o có nh th nào?

ây là m t đi m y u nh t đã làm cho các nhà nghi n c u Trung Qu c đau đ u và c ng chính i đi m này h t ra lúng túng, g o ng g o nh t và đã ph i dùng nhi u th pháp c t xét, gán ghép t li u m t cách l li u nh t đ đ t đ c m c đích c a

h.

Vn kin c a B Ngo i giao Trung Qu c ngày 30-1-1980 vi t: "Chnh ph c c tr i đ i Trung Qu c đã th c hi n vi c cai qu n đ i v i hai qu n đ o này". Chng minh h đ a ra m t s s kin có ý ngh a đ i n hình cho su t c m t th i k dài t th k XI đ n th k XX, trong đó có m y s kin đ c nh n m nh nhi u nh t.

S kin th nh t mà vn kin đ a ra nói là trích đ n trong cu n *V kinh t ng y u* vi t đ i Nhân Tông B c T ng (1023-1064): "Tri u đnh B c T ng (t n m 960 đ n 1127) lnh cho quân nhà vua đi tr n gi , đ t dinh lu tu n bi n Qu ng Nam (t c Qu ng ô ng ngày nay). Chi n h m ra bi n đi t n Môn S n, dùng gió đ ng, h ng tây nam b y ngày thì đ n C u Nh Loa Châu. i u đó chng t qu n đ o Tây Sa đã thu c ph m vi cai qu n c a đ i B c T ng. Vì v y đã c chi n h m đi tu n n i này".

Th c ra trong *V kinh t ng y u* đ o n này d ch theo nguyên vn nh sau: "Lnh cho quân nhà vua đi tr n gi , đ t dinh lu th y quân tu n bi n i hai c a bi n phía đ ng và phía tây r ng 280 tr ng, cách n Môn S n 200 d m đ ng tàu chi n đ ao ng".

"T n Môn S n dùng gió đ ng đi v h ng tây nam b y ngày thì đ n C u Nh Loa Châu, đi ba ngày n a đ n B t Lao S n (thu c đ a gi i n c Hoàn Châu l i đi ba ngày n a đ n L ng S n ô ng có n c ng t. i n a v phía tây nam là các n c i Th c Ph t, S T, Thiên Trúc không th tnh đ c hành trình".

Theo nguyên vn đ o n trích trên đây c a cu n *V Kinh t ng y u* thì đ o n trên ghi chép s kin vua T ng Nhân Tông ra lnh đ t dinh lu th y quân tu n bi n i hai bên c a sông Châu Giang thu c Qu ng Châu, Trung Qu c. o n đ i mô t hành trình đi bi n t c a bi n Qu ng Châu qua Bi n ô ng sang n D ng. Hoàn toàn không ph i là nói th y quân Trung Qu c đi tu n tra đ n vùng

qu n đ o "Tây Sa", không có ý nào kh ng đ nh "C u Nh Loa Châu (mà vn kin nói trên chú thích là qu n đ o "Tây Sa") là thu c v Trung Qu c.

S kin th hai x y ra sau s kin th nh t kho ng 300 n m, đ c vn kin nói trên

c a B Ngo i giao Trung Qu c đ n đ t nh sau: " i Nguyên n m th nh t ti n hành đ đ c thiên v n 27 n i trong n c, đ i Nguyên n m th 16 (n m 1279) nguyên Th t H t T t Li t đích thân sai i ng Tri thái s vi n s Quách Th Kính, nhà thiên v n n i ti ng, đ n bi n Nam H i ti n hành đ đ c. K t qu đ đ c cho th y Nam H i v trí v tuyền 15^o B c. i m thiên v n Nam H i chính là i qu n đ o Tây Sa ngày nay. i u đó nói rõ qu n đ o Tây Sa th i Nguyên đã n m trong biên thu Trung Qu c".

Trong *Nguyên s*, b s chính th c c a nhà Nguyên, s ki n đ đ c thiên v n nói trên đ đ c ghi chép nh sau: "Vi c đ bóng m t tr i b n bi n i 27 n i. Phía đ ng t i Cao Ly, phía tây t i i n Tr i, phía nam qua Chu Nh ai, phía b c t i Thi t L c". Đ i đ u đ "đ đ c b n bi n" Nguyên s chép rõ tên 27 n i đ đ c trong đó có Cao Ly, Thi t L c, B c H i, Nam H i.

i chi u v i nguyên b n, ta th y vi c đ đ c thiên v n i 27 n i nói trên không ph i là *trong n c* nh v n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c kh ng đ nh, mà là đ đ c b n bi n nên m i có nh ng đ a đ i m n m ngoài biên gi i ngày nay c a Trung Qu c nh: Cao Ly nay là Tri u Tiên, Thi t L c nay thu c vùng Xibia (Liên bang Nga), B c H i nay là vùng bi n phía b c Xibia, Nam H i t c Bi n ô ng. Và dù cho đ a đ i m đ đ c i Nam H i có n m trên qu n đ o

"Tây Sa" th t thì đ i u đó c ng không có ngh a là "Tây Sa" n m trong "c ng v c Trung Qu c đ i Nguyên". Chính

Nguyên s

(ph n đ a lý chí)

c ng đã nói rõ "c ng v c" Trung Qu c đ i Nguyên phía nam ch đ n Chu Nh ai (t c đ o H i Nam ngày nay), phía b c không quá sa m c Gôbi, và trong toàn b tác ph m không có m t câu nào nói đ n c "Tây Sa" i n "Nam Sa".

S ki n th ba x y ra sau s ki n th hai h n 430 n m mà các nhà nghiên c u Trung Qu c c soi tìm trong l ch s m i th y đ đ a vào v n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c ngày 30-1-1980: "T n m 1710 đ n n m 1712, đ i Khang Hy nhà Thanh t n m 49 đ n n m 51, phó t ng th y s Qu ng ô ng Ngô Th ng t ng th ng l nh th y quân đi tu n bi n t Qu nh Nh ai, qua i ng C, qua Th t Châu Đ ng, T Canh Sa, vòng quanh ba ngàn d m, đích thân đi tu n tra xem xét. G i Th t Châu Đ ng i đây t c vùng bi n Tây Sa ngày nay. Lúc b y gi do h i quân Qu ng ô ng ph trách đi tu n".

Chúng ta hãy xem các địa điểm nêu trong đồ n nói trên là ở đâu?

Theo Trung v n đ i t đ i n xu t b n ở ài Loan n m 1963, Qu nh Nhai t c "đ o binh b Qu nh Nhai" đ i thanh, l s ở phía b c đ o H i Nam t i Qu nh S n, g n th tr n H i Khu ngày nay.

Trong Trung Qu c tân đ đ i n ở Th ng H i n m 1917, ng C ở m m đông b c đ o H i Nam, T Canh Sa là bãi cát phía tây đ o H i Nam. Còn "Th t Châu D ng" đ c B Ngo i giao Trung Qu c ghi chú là "Tây Sa ngày nay" thì ở đâu?

Trong Qu nh Châu ph chí n m Khang Hy th 15 (n m 1676) đ n nói v đ o H i Nam v t: "Núi Th t Châu D ng ở cách phía đông huy n h n 100 d m, trong bi n có b y ng n núi đ ng li n nhau, k nhau v i núi ng C, đ u có c a đá". Nh v y Th t Châu D ng là vùng có b y h n đ o nh ở phía đông đ o H i Nam.

Trong m nh h i đ s 5012 c a H i quân Trung Qu c in n m 1965 t l 1/500000 mang tên "Bán đ o Lôi Châu và đ o, H i Nam, hi n còn l u ở H i quân Nhân dân Vi t Nam ghi chú b ng hai th t i ng Vi t Nam và Trung Qu c, ở phía đông b c đ o H i Nam có v m t nhóm đ o ghi tên qu n đ o Th t Châu, gi a qu n đ o Th t Châu và b bi n đ o H i Nam có ba ch Th t Châu D ng đ c v t b ng hai th t i ng, t i ng Trung Qu c in m c đen, t i ng Vi t in m c đ.

Trong b n đ Nam H i đ a hình đ t l 1/3000000 do S nghiên c u h i d ng Nam H i thu c Vi n Khoa h c Trung Qu c ch biên, a đ xu t b n xã xu t b n l n th nh t tháng 5-1984, ở phía đông b c đ o H i Nam v m t nhóm đ o ghi tên Th t Châu li t đ o, gi a qu n đ o Th t Châu và b bi n đ o H i Nam có ba ch Th t Châu D ng và ngay đ i đó có ghi ng C Giác (M i ng C).

Nh v y t t c các địa danh đ c nêu trong v n ki n c a B Ngo i giao Trung Qu c đ u n m ở xung quanh đ o H i Nam. Cu c tu n bi n c a phó t ng th y s Ngô Th ng chi di n ra quanh đ o H i Nam đã b xuyên t c thành cu c tu n bi n ở "vùng bi n qu n đ o Tây Sa" và "Th t Châu D ng" là nhóm đ o ở sát ngay b bi n phía đông b c đ o H i Nam l i bi n thành "vùng bi n Tây Sa".

So sánh các đoạn trích dẫn trong văn kiện của Bộ Ngoại giao Trung Quốc với nguyên bản các tác phẩm do chính văn kiện này nêu ra, có thể dễ dàng thấy rõ cả ba sự kiện nói trên đều không liên quan gì đến quần đảo "Tây Sa", không có điếu nào nói lên quần đảo "Tây Sa" là của Trung Quốc, mà chỉ có sự suy diễn của những người viết ra văn kiện đó mà thôi.

Lúc lại đóng tài liệu của nhiệm vụ kế sau đó, các nhà nghiên cứu cũng chỉ đưa ra thêm một số chuyện "năm 1909 Lý Chuân dẫn hơn 170 lính thủy đi trên máy chiếc tàu tuấn tiêu như thi sát vùng biển quần đảo Tây Sa, bắn pháo, treo cờ, lập lại chế quyền trên đảo Vĩnh Hưng" và chuyện "chính quyền tỉnh Quảng Đông tháng 5-1928 lập đội điếu tra quân chính và các nhà khoa học đi quân hàm đến quần đảo Tây Sa điếu tra lại chế và làm báo cáo tổng hợp".

Theo luật pháp quốc tế, việc tuấn tra, thám chí cả việc chiếm cả bằng hành động chiếm tranh hoặc bằng phương tiện quân sự cũng không thể đem lại chế quyền lãnh thổ, huông chi một cuộc đổ bộ chớp nhoáng, lên lút của Lý Chuân lên một vài hòn đảo trong vòng một ngày đêm rồi về và rút lui. Đó chỉ là một hành động bất hợp pháp, vì khi đó quần đảo Hoàng Sa đã là bộ phận lãnh thổ hợp pháp của Việt Nam ít ra cũng từ một trăm năm trước, không còn là đất vô chủ nữa.

Trong suốt cả lịch sử gần 2.000 năm, chỉ tìm ra một số có một số dẫn chứng mà họ và xuyên tác về "sự cai quản" của các triều đại Trung Quốc thì thật là quá nghèo nàn, ít ỏi!

Lập luận về "sự cai quản" của Trung Quốc đối với hai quần đảo là không có cả sự thực tế và không phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế.

d. Lập luận về "sự tiếp nhận hai quần đảo tay quân đội Nhật Bản"

Ngày 15-8-1951, Trúng Quốc tuyên bố: "Mặc dù những đảo này (tức quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa) đã có lúc bị Nhật Bản chiếm đóng một thời gian do lực lượng Nhật Bản gây ra, sau khi Nhật đầu hàng, Chính phủ Trung Hoa đã thu

h i nh ng đ o đó".

Tr ớc h t, trong l ch s , hai qu n đ o này ch a bao gi thu c v Trung Qu c nên không th có cái g i là Trung Qu c "thu h i" hay "ti p nh n" hai qu n đ o này t tay quân đ i Nh t.

M t n m tr ớc khi n ra cu c Chi n tranh th gi i l n th hai, Nh t B n đã chi m qu n đ o Hoàng Sa t tay quân Pháp, m n c đ khai thác nh ng th c ra đ th c hi n âm m u l p c n c chi n l c làm bàn đ p ti n công vùng ô ng Nam á. Cu i tháng 3-1939, Nh t B n thông báo quy t đ nh đ t qu n đ o Tr ờng Sa (lúc này v n do Pháp đóng quân) d i quy n ki m soát c a Nh t B n, và su t c th i gian chi n tranh, Nh t B n đã đóng quân trên hai qu n đ o này cho t i khi đ u hàng ô ng minh.

Trong Tuyên cáo Cai rô (Ai C p) ngày 27-11-1943 do T ờng th ờng M Rud ven, Th t ờng Anh S csin và T ờng Gi i Th ch cùng ký ch nói: "T t c các lãnh th mà Nh t B n c p c a Trung Qu c nh M n Châu, ài Loan và Bành H ph i đ ợc tr l i cho Trung Hoa dân qu c". N u nh qu n đ o Hoàng Sa và qu n đ o Tr ờng Sa th c là c a Trung Qu c và b Nh t chi m đ o t thì trong lúc ch có đ i di n Trung Qu c tham gia cu c h p, Pháp và Vi t Nam đ u không có m t đ b o v ch quy n c a mình thì có th i c nào t t h n đ Trung Qu c đ a ra yêu c u giao tr hai qu n đ o đó cho mình? Th nh ng b n Tuyên cáo Cairô đã không h nh c đ n qu n đ o Hoàng Sa và qu n đ o Tr ờng Sa trong s nh ng đ o mà Nh t ph i tr l i cho Trung Qu c.

H i ngh nh ng ng i đ ng đ u ba n c l n (M , Anh, Trung Qu c) P txđam tháng 7-1945 c ng kh ng đ nh: "Các đ i u kho n c a b n Tuyên cáo Cai rô s đ ợc thi hành" t c là v n không đ đ ng gì đ n cái g i là "ch quy n" c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ờng Sa. H i ngh P txđam cùng tho thu n l y v tuyen 16⁰ B c đ làm chu n đ chia ô ng D ờng ra làm hai khu v c gi i pháp quân đ i Nh t, phía b c giao cho quân đ i T ờng Gi i Th ch, phía nam do liên quân Anh - n th c hi n. Qu n đ o Hoàng Sa ô kho ng v đ 15

0
45' đ n 17
0

15' nên giao cho quân đ i T ờng Gi i Th ch, còn qu n đ o Tr ờng Sa ô v đ 12
0

tr xu ng nên giao cho liên quân Anh - n.

Trong Hòa c San Francisco ký ngày 8-9-1951 có Ch ng II v v n đ lnh th,
i u 2 c a ch ng này có 6 đ m, m i đ m đ c p đ n ngh a v c a Nh t B n đ i
v i m t qu c gia ho c m t khu v c.

i m a): nói v n n đ c l p c a Tri u Tiên.

i m b): nói v đ o ài Loan và qu n đ o Bành H

i m c): nói v qu n đ o Curin, bán đ o Xakhalin.

i m d): nói v ch đ y tr c a H i Qu c liên.

i m e): nói v vùng Nam C c.

i m f): nói v qu n đ o Hoàng Sa và qu n đ o Tr ng Sa.

Nguyên v n đ m 2 (b) nh sau: "Nh t B n t b m i quy n, danh ngh a và yêu sách đ i v i đ o ài Loan (Formosa) và qu n đ o Bành H (Pescadores).

i m 2 (f): "Nh t B n t b m i quy n, danh ngh a và yêu sách đ i v i qu n đ o Tr ng Sa (Spratly Islands) và qu n đ o Hoàng Sa (Paracels Islands).

Rõ ràng đ m 2 (b) nói v các đ o c a Trung Qu c, đ m 2 (f) nói v các đ o c a Vi t Nam. Trong H i ngh có ý ki n đ ngh đ a đ m 2 (f) vào đ m 2 (b) nh ng đã

b g t kh i ch ng tr ình nghi s v i 46 phi u thu n, 3 phi u ch ng và 1 phi u tr ng. ý đ g p qu n đ o Ho àng Sa và qu n đ o Tr ng Sa và các đ o c a Trung Qu c đã b b c b . C ng t i H i nghi San Francisco, ngày 7-9-1951, khi Th t ng Tr n V n H u, tr ng đ oàn đ i bi u chính ph B o i, tuyên b kh ng đ nh ch quy n c a Vi t Nam đ i v i hai qu n đ o thì không m t n c nào trong s 51 n c đ H i nghi lên ti ng ph n đ i ho c b o l u.

Qua đó ta th y, t Tuyên cáo Cairô, H i nghi P t x đ am đ n Hòa c San Francisco, không có v n b n nào đ c p đ n v n đ trao tr cho Trung Qu c hai qu n đ o Ho àng Sa và Tr ng Sa mà Nh t B n chi m đ o t t tr c Chi n tranh th gi i l n th hai. i u này ch ng t đ i bi u các n c đ các h i nghi đó không ai cho r ng qu n đ o này thu c l ãnh th Trung Qu c.

Vi c quân đ i T ng Gi i Th ch c ng nh li n quân Anh - n vào Vi t Nam gi i giáp quân đ i Nh t ch là làm nhi m. v ti p nh n s đ u hàng c a phát xít Nh t theo quy t đ nh c a H i ngh P t x đ am ch tuy t nhiên không có li n quan gì đ n v n đ ch quy n l ãnh th. Trên đ t li n, quân đ i Trung Qu c p h i a b c, li n quân Anh - n p h i a nam v tuy n 16 vào gi i giáp quân đ i Nh t nh ng ch quy n đ t n c v n n m trong tay nhân dân Vi t Nam, thì trên các qu n đ o Ho àng Sa và Tr ng Sa c ng v y.

L p lu n Trung Qu c đã "thu h i" nh ng đ o này t tay quân đ i Nh t là không đ ng s th t và không có c s pháp lý.

e. L p lu n v "ch quy n c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o đã đ c công nh n trong các sách báo và b n đ c a m t s n c"

V n b n c a B Ngo i giao B c Kinh đã vi n đ n m t vài b n đ c a m t vài n c trong nh ng n m g n đây (t t c đ u in sau n m 1945) có ghi "Tây Sa" và "Nam Sa" đ ch ng minh r ng ch quy n đ i v i hai qu n đ o này thu c v Trung Qu c.

L p lu n và nh ng b n đ đ c vi n đ n đ u in sau khi Trung Qu c nh y vào cu c tranh ch p. Nh ng b n đ đó có th đ a vào nh ng ngu n thông tin sai l c do Trung Qu c c tình đ a ra ho c c ng có th ch sao chép m t cách không có ý th c

nh ng b n đ do Trung Qu c xu t b n. Vì v y, có th hi u đ c t i sao trên m t vài t m b n đ n c ngoài nào đó đã có s th hi n sai l ch mà Trung Qu c đã l i đ ng đ ch ng minh "ch quy n" c a h đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

Trung Qu c còn vi n đ n m t t m b n đ và m t cu n sách giáo khoa l p 9 c a Vi t Nam tr c đây đã dùng tên Tây Sa và Nam Sa do Trung Qu c đ t ra, đ nói r ng Vi t Nam đã ch p nh n ch quy n c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o.

Ph i ch ng, theo quan đ m c a Trung Qu c, m t tác gi h c m t t p th tác gi c a n c này hay n c khác, khi biên v b n đ , khi biên so n sách, ch b ng nét v hay l i v n, h u ý h c vô tình, do thông tin sai l c hay do thi u ki n th c, l i có th có th m quy n chuy n m t b ph n l nh th c a n c này sang cho n c khác?.

Trong th c ti n, lu t pháp và t p quán qu c t không th a nh n nh ng tài li u, b n đ không chính th c là b ng ch ng có ý ngh a quy t đ nh trong vi c xác đ nh ch quy n l nh th . Ai c ng bi t r ng khi có s tranh ch p, m i bên đ u tìm cách vi n đ n các t li u, b n đ có l i cho mình, trong đó có th có nh ng thông tin sai l c, hay t o đ ng có đ ng ý. Cho nên ch có các v n ki n, b n đ đã đ c ghi trong các hi p c qu c t h c đã đ c các bên có liên quan ký k t th a nh n m i có đ y đ giá trị Pháp lý trong nh ng v n đ có liên quan t i ch quy n l nh th .

Trong phán quy t v v tranh ch p đ o Palmas gi a M và Hà Lan, tr ng tài qu c t đã bi u th quan đ m "coi các b n đ là nh ng ch ng c gián ti p", "ch v i m t thái đ c c k th n tr ng m i có th tính đ n vi c dùng các b n đ đ gi i quy t m t v n đ v ch quy n l nh th ", và "khi mà tr ng tài bi t ch c ch n r ng có nh ng s ki n pháp lý có tính ch t quy t đ nh mâu thu n v i nh ng n i dung kh ng đ nh c a nh ng ng i v b n đ mà ta không rõ l y ngu n thông tin ầu, thì hoàn toàn có th b qua giá tr c a b n đ dù cho nó có nhi u và đ c đánh giá cao đ n ầu ch ng n a". [1](#)

f. V tuyên b vi c “Vi t Nam l t l ng v i Trung Qu c”

Vn kin ngày 30-1-1980 c a B Ngo i giao Trung Qu c tuyên b r ng tr c kia, Chính ph Vi t Nam Dân ch C ng hoà đã “công nh n” các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là c a Trung Qu c, nay i i ph nh n đ i u đó. H d n ra m y vi c trong đó có Công hàm ngày 14-9-1958 và Tuyên b ngày 9-5-1965 c a Chính ph Vi t Nam.

M i ng i còn nh vào nh ng n m đó, C ng hoà nhân dân Trung Hoa ch a đ c nh n vào Liên h p qu c, tàu chi n c a ài Loan luôn luôn vào qu y phá đ t li n, tàu chi n M th ng thâm nh p vùng bi n Trung Qu c, m c dù Trung Qu c đã lên ti ng c nh báo hàng tr m l n. Trong b i c nh y, Trung Qu c đ a ra tuyên b v quy đ nh lãnh h i, nh ng tuyên b này ch a đ c nhi u n c chú ý t i. V i nhi t tình ng h s nghi p Cách m ng chính đ áng c a nhân dân Trung Qu c, v i thái đ h u ngh , thi n chí và tôn tr ng quy đ nh c a m t n c láng gi ng anh em, ngày 14-9-1958 Th t ng Chính ph Vi t Nam đã g i Chính ph Trung Qu c m t công hàm toàn v n nh ph n 2.

N m 1965, khi đ a quân vi n chinh tr c ti p xâm l c mi n Nam Vi t Nam, M tuyên b khu v c chi n đ u c a l c l ng v trang M bao g m Vi t Nam và vùng n c k c n cách b bi n Vi t Nam kho ng 10 h i lý. Lúc y nhân dân Vi t Nam ph i dùng m i hình th c đ u tranh, cô l p k thù, tranh th b n đ ng minh, t n đ ng m i s giúp đ qu c t đ đánh th ng cu c chi n tranh xâm l c c k tàn b o c a đ qu c M. Tuyên b ngày 9-5-1965 c a Chính ph Vi t Nam ch có ý ng a trong b i c nh l ch s đó.

C ng c n nói rõ thêm là n m 1965 khi chính quy n Johnson quy đ nh khu v c chi n đ u c a l c l ng v trang M bao g m c khu v c qu n đ o Hoàng Sa, Trung Qu c không h có ph n ng gì, m c nhiên coi đây là vi c riêng gi a Vi t Nam và M, không liên quan gì đ n Trung Qu c. Thái đ này gi ng nh thái đ c a tri u đình Mãn Thanh trong nh ng n m 1895- 1896 khi đáp l i s ph n kháng c a Anh trong s kin tàu Bellona và tàu Imezi Maru đã nói ở trên.

g. M t lu n đ i u m i: “Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam không ph i “Tây Sa” và “Nam Sa” c a Trung Qu c.

Vn kin ngày 30-1 -1980 c a B Ngo i giao Trung Qu c k t thúc b ng m t s kh ng đ nh b t ng đ n k c c: qu n đ o Hoàng Sa và qu n đ o Tr ng Sa c a

Việt Nam không phải là quần đảo “Tây Sa” và quần đảo “Nam Sa” của Trung Quốc, mà chỉ có thể là “những đảo và bãi cát ven biển miền Trung Việt Nam”. Họ còn nói Việt Nam không thể chứng minh rằng quần đảo Trường Sa là quần đảo “Nam Sa” của Trung Quốc. Đây là một luận điệu mới từ trước đến nay chưa bao giờ được Trung Quốc đưa ra.

Trong văn kiện nói trên của Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng như trong tạp chí *Thế giới tri thức*

số 14 năm 1980, các nhà nghiên cứu Trung Quốc cũng phải thừa nhận là có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam, những đảo thì họ lại nói là cũng có quần đảo “Tây Sa” và quần đảo “Nam Sa” của Trung Quốc. Vì vậy này chúng tôi phải phải nhận chỉ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo nên tìm cách nói lái sang một hướng khác.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc trong khi tìm cách xuyên tạc bài báo năm 1837 của giám mục J.L.Taberd ngay biển rộng theo họ lại văn trong bìa báo thì quần đảo “Paracels mà giám mục mô tả chỉ là những đảo và bãi cát ven biển miền Trung Việt Nam, lại không biết họ có tình quen rộng một năm sau, năm 1838, giám mục J.L.Taberd đã cho in thêm bản đồ *An Nam địa dư học đồ* trong cuốn *từ điển Latinh- An nam*

. Trong bản đồ đó, phía ngoài các hòn đảo ở ven biển miền Trung Việt Nam như Cù lao Chàm, Cù lao Ré, Cù lao Xanh v.v... có vẽ một phần quần đảo Hoàng Sa và ghi rõ ràng

“Paracels từ Cát Vàng”

(Paracels seu Cat Vang) ở đúng vị trí quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam trên các bản đồ hiện đại. Như vậy J.L.Taberd đã phân biệt rõ quần đảo Paracels ở ngoài Biển Đông với các đảo ở ven biển miền Trung Việt Nam.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc cũng trích dẫn xuyên tạc các tác phẩm của Việt Nam để chứng minh rằng Bãi Cát Vàng trong bản đồ của Bá, Hoàng Sa trong *Phổ biên tập lược*

, Lê Quý Đôn đã viết:

“Ở ngoài cửa biển An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa có núi gọi là Cù lao Ré... phía ngoài nữa lại có đảo gọi Trường Sa... đi ba ngày đêm thì mới đến”

. (Trường Sa là tên chung của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thời đó).

Văn kiện ngày 30-1-1980 của Bộ Ngoại giao Trung Quốc viết: “Về chiều dài và diện tích, tài liệu Việt Nam viết: Bãi Cát Vàng “đài 30 dặm”, “bằng phẳng rộng lớn”.

Nhng chi u dài c a đ o Vnh Hng (tên mà h đ t cho đ o Phú Lâm c a Vi t Nam) đ o l n nh t trong qu n đ o “Tây Sa” c ng không t i 2km, di n tích c ng ch 1,85km². Song n u h nhìn vào b n đ ph ng v đ 16 °15’ B c, kinh đ 111 °4 0’ òng ch c s th y ngay c n Cát Vàng là m t c n san hô, hình thành m t vành đai san hô mà trong các b n đ ph ng Tây ghi là “Banc de Découverte” n m phía nam nhóm L i Li m, có chi u dài kho ng g n 30km, chi u r ng kho ng g n 10km, gi a có h n c l ng, đúng nh Lê Quý òn đã mô t trong *Ph biên t p l c*: “Trong các đ o có c n Cát Vàng (Hoàng Sa ch) dài c h n 30 d m, b ng ph ng, r ng l n, n c trong su t đá y”.

Vn ki n nói trên l i vi t: “V đ c tr ng đ a hình và núi m o, tài li u Vi t Nam vi t: qu n đ o Hoàng Sa có cá núi linh tinh h n 130 ng n. Th nh ng, các đ o thu c qu n đ o Tây Sa ch cao h n m t bi n 5-06 mét, ch cao nh t c ng ch 15,9 mét, đ a th th p, b ng ph ng, hoàn toàn không có nhi u núi. Qu n đ o Tây Sa có t t c 35 đ o, đá ng m và bãi cát, nên càng không có cái g i là 130 ng n núi”.

đây có hai vn đ :

Th nh t là, các nhà nghiên c u Trung Qu c làm ra v không bi t r ng các hòn đ o ngoài bi n theo ch Hán th ng đ c g i là “s n”, thí d ch ven b bi n t nh Tri t Giang c a Trung Qu c đã có t i 40- 50 hòn đ o mang tên “s n” nh: an S n, Tr ng B ch S n, i Ng S n, Trung V S n, Nh t Giang S n, ng u S n, B ch S n, i D ng S n v.v... Vi t Nam tên nhi u đ o c ng mang thêm ch “s n” nh Lý S n, Ngo i La S n (Cù Lao Ré), C u u S n, Lò Chúc S n v.v... Nguyên vn ch Hán trong *Ph biên t p l c* vi t: “H i ngo i chi đông b c h u đ o d yên, qu n s n linh tinh bách nh t th p d đ nh” rõ ràng là nói v đ o ch không ph i núi trên đ t li n nh các h c gi Trung Qu c b t b.

Hai là, các nhà nghiên c u Trung Qu c làm nh không bi t r ng nhng th k tr c đây cho đ n th i Lê Quý òn, hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa đ c g p làm m t và g i d i m t tên chung là Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, i Hoàng Sa, Vn Lý Tr ng Sa, i Tr ng Sa... trong các b n đ hàng h i ph ng Tây tr c đây hai qu n đ o đ c v g p làm m t nh v y. Mãi đ n th k g n đây, khi khoa h c hàng h i và đo đ c b n đ phát tri n m i tách ra thành hai qu n đ o riêng bi t. Ngay trong *i Nam nh t th ng toàn đ* in kho ng n m 1838, tuy đã ghi hai tên Hoàng Sa và Vn Lý Tr ng Sa riêng bi t nhng

vn v chung hai qu n đ o làm m t.

Năm 1958, 82 người Trung Quốc cơi trang ng dân đi trên 5 chiếc thuyền gi danh đánh cá đ b lên ba đ o thu c qu n đ o Hoàng Sa, đã b quân đ i Sài Gòn b t gi. V v này B Ngo i giao Trung Quốc đã ra tuyên b ph n đ i, trong đó h c ng xác nh n nh ng người đó b b t q qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam mà h nói là qu n đ o “Tây Sa” c a Trung Quốc.

Tháng 1- 1974, nhà c m quy n Sài Gòn t cáo B c Kinh dùng v l c đánh chi m qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam. B Ngo i giao Trung Quốc ra tuyên b bi n b ch cho hành đ ng xâm l c c a h c ng không th ch i c i đ c là cu c xung đ t đã x y ra q qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam mà Trung Quốc g i là “Tây Sa” ch không ph i q các đ o ven bi n mi n Trung Vi t Nam.

Nh v y, l p lu n c a Trung Quốc: Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam không ph i là “Tây Sa” và “Nam Sa” c a Trung Quốc, t nó đã không th đ ng v ng đ c.

i. V l p lu n “qu n đ o “Tây Sa” và “Nam Sa” n m trên th m l c đ a Trung Quốc kéo dài t M ng C đ n Boóc nê”.

ã có m t th i gian, trong m t s tài li u và trên báo chí, Trung Quốc đ a ra l p lu n cho r ng qu n đ o “Tây Sa” (t c qu n đ o Hoàng Sa c a Vi t Nam) và qu n đ o “Nam Sa” t c qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam) n m trên th m l c đ a Trung Quốc kéo dài t M ng C đ n Boóc nê nên chúng thu c v Trung Quốc. Các ngành khoa h c v t lý h i đ ng, đ a ch t c a Trung Quốc đ u ra s c tìm tòi, nghiên c u đ c c ch ng minh lu n c đó.

Nh ng nh trên đã trình bày, lu t pháp qu c t đã k t lu n là không th l y y u t đ a lý nh c u t o đ a ch t, đ a hình, v trí k c n ho c ti p giáp làm c s đ xác đ nh ch quy n lãnh th. Giáo s J.P. Ferrer đã nh n xét: “Lu n c c a Trung Quốc nói r ng th m l c đ a Trung Quốc kéo dài t M ng C đ n Boóc nê bao g m các đ o trên th m l c đ a Boóc nê và t t nhiên là c qu n đ o “Hoàng Sa là h t s c quá đ ng” và “tính ch t quá đ ng c a tham v ng làm cho lu n c c a Trung Quốc m t h t giá tr”. Còn nhà nghiên c u Xôvi t E. Xtêpan p trong cu n *Trung Quốc bành tr ng trên h ng bi n*

thì coi lu n c v đ a lý c a Trung Quốc đ i v i qu n đ o Hoàng Sa, Tr ng Sa là

một luật cũ không có cơ sở và là một kết luận khoa học giả hiều. Có lẽ vì thế sau này và trong văn kiện ngày 30-1-1980 các không thể y đợc lập đợc luật cũ này nữa.

Với cơ một chi đợc tuyên truyền rùm beng, với biệt bao công sức tìm tòi, cật xén, lợp ghép các tài liệu, xây dựng lý lẽ trong mấy chục năm qua, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã không thể chứng minh đợc rằng Trung Quốc đã chiếm hữu các quần đợo Hoàng Sa và Trờng Sa từ bao giờ, đã thể hiện chủ quyền ở đó như thế nào. Đó là một đợu hỏi không bao giờ có thể làm đợc. Vì một lý do đợc gọi: Tờ trờc tờ nay, quần đợo Hoàng Sa (phờng Tây gọi là Paracels) và quần đợo Trờng Sa (phờng Tây gọi là Spratly) mà Trung Quốc gọi là “Tây Sa” và “Nam Sa” chớa hợ bao giờ là lãnh thổ Trung Quốc.

Nhận xét về các luật cũ mà Trung Quốc đợa ra đợ chứng minh chủ quyền của mình đợi với hai quần đợo của Việt Nam, các luật gia có tiếng trên thế giới đã có nhợu bình luận xác đáng.

Giáo sư J.P. Ferrier phát biểu: “Luật cũ về lịch sử của Trung Quốc rất kém chính xác, và phải chứng thực đó thể hiện thái đợ thiều tin cậy của Trung Quốc đợi với loợi luật cũ này”, trong khi đó luật cũ của Việt Nam “khá phong phú, chính xác hơn và có sức thuyết phục hơn”. Trong tệp chí Hérodote năm 1981, giáo sư Yves Lacoste cũng nhận xét: “Nếu lợp luật theo các quy đợn lịch sử thì các lợp luật cũ của Việt Nam có trờng lờng hơn”. Giáo sư Charles Rousseau, trờng đợi học luật Paris, đợy viên Viện pháp luật quốc tế cũng có một nhận xét tợng quát như sau: “Trên thế thể các mợi quan hệ lịch sử lâu đợi và vị trí đợa lý gần gọi là hai danh nghợa có qu thể mà Việt Nam có thể nêu ra và hợ đã làm đợu đó... Nhưng một danh nghợa như vậy chớ có giá trợ nếu nó đợa vào việc chiếm hữu thế thể của thể mà Việt Nam là nợc duy nhợt đã có thể thể hiện ở đây hợc có khả năng văn đợng hơn thể thể các nợc khác. Về một chiếm hữu thế thể, nợ luật gia Tô Trờng Minh Thu-Việt Kiều ở Pháp đã viết: “Cần nhận xét rằng trong các bản tuyên bố của Trung Quốc không có một chứng cứ nào về sự chiếm hữu thế thể” và “trên thế thể Trung Quốc chớa bao giờ tiến hành chiếm hữu thế thể các quần đợo đó”.

Giáo sư J.P. Ferrer đánh giá: cho đợn trờc năm 1946 (là năm Trung Quốc cho quân ra chiếm đóng trái phép một số hòn đợo ở quần đợo Hoàng Sa và quần đợo Trờng Sa) “không có một đợu vợ thể nào về một sự chiếm hữu của Trung Quốc trên quần đợo Hoàng Sa” trong khi các luật cũ của Việt Nam nhận chứng minh rằng hợ chiếm hữu thế thể của hai quần đợo này vềa nhợu vềa có tính thuyết phục”.

Th t rõ ràng, nh ng l p lu n vô c n c và nh ng hành đ ng b t h p pháp c a Trung Qu c trong vi c tranh ch p ch quy n đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam đã b d lu n ti n b trên th gi i kiên quy t lên án và bác b .

2. Philíppin

Philíppin v n là n c không có quy n gì đ i v i qu n đ o Tr ng Sa vì trong l ch s Philíppin ch a bao gi đ t chân t i qu n đ o này và trong Hi p c Tây Ban Nha - M ký t i Paris ngày 10-12-1898, i u 3 xác đ nh rõ: đ ng biên gi i phía tây c a qu n đ o Philíppin đi theo kinh tuy n 118^o ông t i v tuy n 10^o B c (g n đ o Palavan) không bao g m b t k m t hòn đ o, đá ho c bãi san hô nào c a qu n đ o Tr ng Sa.

Trong m t cu c h p báo t ch c Manila ngày 17-5-1951, đ chu n b d lu n cho vi c nh y vào tranh ch p qu n đ o tr ng Sa, l n đ u tiên T ng th ng Philíppin Quirinô đ a ra ý ki n: "V i qu n đ o Tr ng Sa xét v ph ng di n đ a lý k c n qu n đ o Philíppin, nên nó ph i thu c v Philíppin". ý ki n này b B c Kinh ph n đ i, và ti p đó sau khi th t ng chính ph B o i long tr ng tuyên b ch quy n c a Vi t Nam đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa H i ngh San Francisco ngày 7-9-1951 thì s vi c đã l ng đi.

Ngày 15-3-1956, chi c tàu PMI IV c a Tr ng hàng h i Philíppin do thuy n tr ng Filemon Cloma ghé vào m t s hòn đ o i qu n đ o Tr ng Sa, c m c Philíppin r i tuyên b: đã chi m h u các đ o này phù h p v i th c ti n qu c t và đ t tên là Freedomlnd (t T do).

Ngày 15-5- 1956, Thomas Cloma - hi u tr ng Tr ng hàng h i Philíppin, anh c a Filemon Cloma - thông báo cho ngo i tr ng Philíppin bi t vi c ông ta và các đ ng s c a mình đã chi m h u nh ng hòn đ o mà h cho là "m t lãnh th i Nam H i bên ngoài vùng bi n c a Philíppin".

Trong cu c h p báo ngày 19-5- 1956, tuy ch a dám kh ng đ nh d t khoát ch quy n c a Philíppin đ i v i qu n đ o Tr ng Sa, ngo i tr ng Các l t P.Gácxia v n

tuyên b là nhóm đ o Bi n ông, trong đó có đ o Ba Bình (Itu-Aba) và Tr ờng Sa (Spratly) ph i thu c v i Phil ippin vì chúng i k c n v i Phil ippin. Trong b c th th hai g i ngo i tr ờng Phil ippin ngày 6-7-1956, kèm theo m t danh sách các đ o i Tr ờng Sa, Thomas Cloma thông báo đã thành l p m t chính quy n riêng cho qu n đ o "Freedomland" và yêu c u chính ph i Phil ippin cho qu n đ o này đ c h ớng quy ch "b o h ". Trong th tr l i, ngo i tr ờng Các l t nói r ờng ngoài b y hòn đ o mà qu c t g i là Spratly, còn t t c các đ o, bãi c n khác đ u là đ t vô ch " và m i công dân Phil ippin đ u có quy n t do đ n sinh c l p nghi p. i v i b y đ o c a qu n đ o Spratly, chính ph i Phil ippin coi là đ t d i ch đ giám h c a các qu c gia ớng minh trong đó có c Phil ippin, nên công dân Phil ippin c ờng có quy n khai thác và c trú.

Các s i k i n và tuyên b trên đã gây nên nh ờng ph n ờng m nh m c a các n c có liên quan trong khu v c. Tháng 8- 1956, chính quy n Sài Gòn cho tàu chi n ra qu n đảo Tr ờng Sa, c m c và d ờng bia ch quy n trên m t s đ o. Ngày 1-10-1956, ài Loan cho hai tàu chi n đ n t ch thu v khí, tài li u và b n đ trên chi c tàu c a Filemon Cloma.

S i v i c b l ờng xu ờng, và 15 n m trôi qua không có m t hành đ ờng gì đáng k khác c a Phil ippin.

Cho đ n n m 1971, ngày 10-7, tr c ngày khai m c H i ngh l n th 6 c a Hi p h i các qu c gia châu á và Thái Bình D ờng (ASPAC), T ờng th ờng Phil ippin Phé d i n g Mác t lên ti ờng trong m t cu c h p báo t cáo quân đ i ài Loan chi m đóng đ o Ba Bình (Itu-Aba) đã b n vào các máy bay và tàu th y c a Phil ippin đi th sát trong vùng. Ông ta nh c l i quan đ i m cho r ờng qu n đ o Tr ờng Sa đang i d i ch đ giám h trên th c t (de facto) c a các qu c gia ớng minh, và đòi quân đ i ài Loan ph i rút kh i đ o Ba Bình. Khi h i ngh ASPAC b m c, c ờng trong m t cu c h p báo t ờng th ờng Mác-c t nói rõ thêm là Phil ippin không đòi h i ch quy n đ i v i qu n đ o Tr ờng Sa; qu n đ o này đ c đ t d i quy n giám h c a các n c ớng minh, không m t qu c gia nào đ c quy n chi m đóng, k c Phil ippin, tr khi có s th a thu n c a ớng minh.

Nh ờng l i tuyên b trên đã gây ra ph n ờng i nhi u n c có liên quan, ài Loan và B c Kinh c ờng lên ti ờng ph n đ i. Chính quy n Sài Gòn c ờng lên ti ờng và kh ờng đ nh ch quy n c a Vi t Nam đ i v i qu n đ o Tr ờng Sa. Sau m t th i gian th m dò và chu n b d l u n, t n m 1971, Phil ippin chuy n sang hành đ ờng. H cho quân l n l t chi m đóng trái phép n m đ o i phía b c và phía đ ờng b c qu n đ o

Tr ng Sa v i lý do "đ gi m b t m i đ e đ a đ e n ng l n n n an ninh c a
Philippin". Trong các n m
1977- 1978, Philippin l i cho quân ra chi m thêm hai đ o n a c a qu n đ o Tr ng
S . B tr ng qu c phòng
Philippin gi i thích hành đ ng này là "đ c ng c v trí c a Philippin trên qu n đ o".

Philippin ra s c c ng c b y hòn đ o mà h ã chi m trái phép g m các đ o Song
T ô ng, Lo i Ta, Lo i Ta ô ng, B n L c, Bình Nguyên, V nh Vi n và Th T b ng
cách ch đ t ra tr ng đ a, c p thêm đ o làm đ ng b ng cho máy bay chi n đ u
lên xu ng, m đ ng hàng không th ng k , thi t l p các c s đánh cá xây đ ng
các kho p l nh, t ch c th m dò, khai thác đ u khí t i Bãi C Rong, m t bãi n c
ng m i phía đ ng b c qu n đ o Tr ng Sa. Theo s li u n m 1979, khu v c khai
thác đ u khí này ã cung c p t i 10% nhu c u nhiên li u l ng cho Philippin.

Tháng 2-1979, ti n thêm m t b c trong vi c nh m h p pháp hóa "ch quy n" đ i
v i qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam, T ng th ng Philippin Mácc t công b m t
s c l nh coi toàn b qu n đ o Tr ng Sa (tr đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam) là thu c
l nh th c a Philippin và đ t thành m t đ n v hành chính mang tên Kalayaan n m
trong t nh Palawan. S c l nh này đ ngày 11-6-1978 và có hi u l c ngay sau khi
ký, nh ng m i tám tháng sau, tháng 2-1979 m i đ c công b . Hành đ ng này c a
Philippin ã b d lu n nhi u n c lên án m nh m .

Ngày 28-7-1980, Philippin t ch c cu c hành quân "Pôlait I" cho quân đ ng chi m
thêm đ o Công đ o, m t hòn đ o i phía nam qu n đ o Tr ng Sa, cách hòn đ o g n
nh t mà Philippin chi m đ ng trái phép tr c đây kho ng 180 h i lý.

Tháng 4-1982, Th t ng Philippin Xê da Virata cùng nhi u quan ch c cao c p khác
c a Philippin ã ra các đ o đá chi m đ ng trên qu n đ o và tuyên b : "Do nh ng
hành đ ng v a qua, chúng ta có th ti n m t cách hòa bình t i vùng lãnh h i r ng
l n chung quanh Philippin đ xác đ nh nh ng tài nguyên thiên nhiên có th có i
đáy bi n, trong lòng đ t d i đáy bi n, nh m ph c v cho công cu c phát tri n đ t
n c".

i th c hi n âm m u m r ng quy n tài phán trên các vùng bi n chung quanh các
đ o chi m đ ng trái phép và c các đ o mà h ch a chi m đ c, đ t o cho mình
m t "th đ ng pháp lý" i khu v c này, Philippin ã chu n b m t d lu t quy đ nh

h th ng đ ng c s dùng đ tính lãnh h i c a qu n đ o Philíppin, theo đó, đ ng c s đi qua t t c các đ o trong qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam tr đ o Tr ng Sa. Ngày 10-11-1987, B tr ng ngo i giao và Ch t ch y ban đ i ngo i Th ng ngh vi n Philíppin đã tuyên b trong m t cu c h p báo là Philíppin s đ a d lu t đó ra thông qua chính th c tr c Qu c h i và lãnh th c a Philíppin s bao g m h u h t các đ o đang có m t quân đ i Vi t Nam. V i d lu t này, Philíppin âm m u l i d ng quy ch qu c gia qu n đ o trong Công o c a Liên h p qu c v Lu t Bi n n m 1982 đ t o c s pháp lý cho vi c m r ng lãnh th c a h ra ngoài đ ng biên gi i phía tây c a Philíppin đã đ c xác đ nh trong Hi p o c Paris n m 1898. Nh ng khi đ a ra Qu c h i, d lu t nói trên đã không đ c thông qua do nhi u nguyên nhân khác nhau.

Qua nh ng s vi c trên, ta th y ý đ c a Philíppin trong vi c tranh ch p ch quy n đ i v i các đ o trong qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam là rõ ràng, b c đi c ng đ c tính toán c n k : t giai đ o n th m dò, chu n b d lu n đ n giai đ o n hành đ ng chi m đóng trái phép d n t ng đ o. Nh ng Philíppin hoàn toàn không có c s gì v l ch s và pháp lý đ ch ng minh ch quy n c a h đ i v i các đ o này. L p lu n c a Philíppin h t s c m h và không nh t quán.

N m 1951, T ng th ng Philíppin đ a ý ki n nh m th m dò d lu n là qu n đ o Tr ng Sa ph i thu c v Philíppin vì v m t đ a lý nó k c n v i qu n đ o Philíppin. N m 1956, Philíppin l i l p lu n r ng h u h t các đ o, đá, c n, bãi trong qu n đ o Tr ng Sa là "vô ch ", ch có b y đ o thu c quy n giám h " c a o ng minh. N m 1979 s c l nh c a t ng th ng Philíppin l i gi i thích là qu n đ o Tr ng Sa n m trên th m l c đ a c a Philíppin và r t h tr ng đ i v i n n kinh t và an ninh c a Philíppin. Nh ng d lu n d dàng nh n th y r ng nh ng l p lu n c a h đ u không phù h p v i nh ng nguyên t c, tiêu chu n c a lu t pháp và t p quán qu c t , và không th bi n minh cho nh ng hành đ ng c a h xâm ph m nghiêm tr ng ch quy n c a Vi t Nam đ i v i qu n đ o Tr ng Sa.

3. Malayxia

Malaixia là n c b c l ý đ nh y vào cu c tranh ch p mu n h n c .

Ngày 3 -2- 1971, đ i s Malaixia t i Sài Gòn g i m t công hàm cho B Ngo i giao chính quy n Sài Gòn g i ý m t cách d d t r ng h có ch quy n đ i v i ph n phía nam qu n đ o Tr ng Sa i gi a v đ 9 ° B c và kinh đ 112 ° Đông mà h g i là n c C ng hòa Mô c Songhrati Mit n m trong Liên bang Malaixia. Ngày 20-4-1971, chính quy n Sài Gòn tr l i bác b ý ki n đó kh ng đ nh qu n đ o Tr ng Sa thu c

ch quy n hoàn toàn c a Vi t Nam, thì Malaixia im l ng không t thái đ g. Mãi đ n tháng 12-1979, Malaixia cho xu t b n m t t m b n đ v rành gi i lãnh h i c a Malaixia l n vào vùng bi n phía nam qu n đ o Tr ng Sa, trong đó có các đ o An Bang, Thuy n Chài có quân đ i Vi t Nam đóng gi và đ o Công đ o do Philíppin chi m đóng trái phép.

N m 1982 , Malaixia cho quân đ i ra đ t c t m c, d ng c t c trên đ o Hoa Lau c a qu n đ o Tr ng Sa. n tháng 6-1983, đích thân t ng tham m u tr ng quân đ i Malaixia ch huy m t cu c hành quân ra chi m đóng đ o Hoa Lau ở phía đông nam đ o An Bang 60 h i lý nh m giành ch quy n trên m t vùng bi n r ng l n t đ o Hoa Lau đ n b bi n Malaixia và có đ c m t ch đ ng chân đ tranh ch p m t ph n qu n đ o Tr ng Sa c a Vi t Nam.

Sau đó, h cho đào đ o này m t con kênh dài 1.800 mét qua bãi san hô cho tàu thuy n vào trú đ u, xây d ng đ o thành m t đ i m t a cho các ho t đ ng l n chi m ti p theo.

Tháng 12- 1986, Malaixia l i t ch c cu c hành quân ra chi m đóng bãi đá K V n ở phía b c Hoa Lau kho ng 40 h i lý, đông An Bang kho ng 60 h i lý, và chi m bãi đá Ki u Ng a ở phía đông b c Hoa Lau kho ng 40 h i lý.

Tháng 6-1999, Malaixia đã cho quân chi m thêm 2 v trí ở qu n đ o Tr ng Sa là bãi đá én Ca và bãi c n Thám hi m.

Ngày 5/3/2009, Th t ng Malaysia đã th m đ o đá Hoa Lau thu c qu n đ o Tr ng Sa và tuyên b ch quy n đ i v i hòn đ o này cùng các vùng bi n ph c n. Ng i phát ngôn B Ngo i giao ta đã nói “L p tr ng c a Vi t Nam đ i v i 2 qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là rõ ràng trong quá trình tìm ki m gi i pháp c b n và lâu dài cho các tranh ch p đ i v i 2 qu n đ o này”, Vi t Nam cho r ng các bên liên quan c n tuân th công c a Liên hi p qu c v Lu t bi n 1982 và “Tuyên b v cách ng x c a các bên ở Bi n Đông”. Không nên có hành đ ng làm ph c t p thêm tình hình, góp ph n duy trì hoà bình n đ nh và h p tác ở khu v c.

III. K t lu n

Việt Nam nằm trên b Bi n ông, có b bi n dài h n 3260km v i hàng ngàn hòn đ o và qu n đ o g n b , xa b , trong đó có nh ng qu n đ o nh qu n đ o Hoàng Sa cách b bi n t i trên 150 h i lý, qu n đ o Tr o ng Sa cách b kho ng 250 h i lý v.v.. trên m t vùng bi n li n v i đ t li n không có gì ng n cách.

Hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr o ng Sa v n thu c v l n h th Việt Nam t lâu đ i. Nhà n c Việt Nam đã chi m h u hai qu n đ o t khi chúng ch a thu c v b t c qu c gia nào, và đã liên t c, th c s th c hi n ch quy n v i danh ngh a Nhà n c mà qua l ch s m y tr m n m không h có m t qu c gia nào lên ti ng ph n đ i. D lu n qu c t c ng m c nhiên công nh n. Các công ty n c ngoài k c các n c n m ngoài ph m vi Bi n ông, khi mu n đ n khai thác m t hòn đ o nào c ng ph i xin phép nhà c m quy n theo đúng th t c.

Các v n đ vùng bi n thu c ch quy n, thu c quy n v ch quy n và thu c quy n tài phán qu c gia ngày càng đ c m r ng (bao g m n i thu , l n h i, vùng ti p giáp l n h i, vùng đ c quy n v kinh t và th m l c đ a) nên các qu c gia có bi n lao vào nh ng vùng đ t và đ o thu c ch quy n c a mình, th m chí không ph i thu c ch quy n c a mình m t cách h p pháp đ tranh giành nh ng quy n l i không chính đ ng và h p lý. Bi n ông c ng không ph i là ngo i l . Cu c tranh ch p c a đ o Bi n ông v n đã c ng th ng nay l i càng c ng th ng, v n đã ph c t p nay l i tr nên m t trong nh ng tranh ch p l n h th trên bi n ph c t p nh t trên th gi i.

M c dù hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr o ng Sa t lâu và luôn luôn thu c ch quy n c a Việt Nam, nh ng Nhà n c ta luôn luôn ch tr o ng th o ng l o ng hòa bình v i nh ng n c có liên quan đ gi i quy t các v n đ m t cách h p tình h p lý phù h p v i lu t pháp và t p quán qu c t , phù h p v i xu th đ i tho i trong khu v c ông Nam á và v i quy n v ng c a nhân dân th gi i.

T n m 1977 , Việt Nam đã tham gia H i ngh c a Liên h p qu c bàn v Lu t Bi n và đã có nh ng đ ng góp nh t đ nh vào cu c đ u tranh chung c a các n c trên th gi i đ c bi t là c a n c đang phát tri n, đ u tranh vì m t tr t t pháp lý m i công b ng trên bi n. Việt Nam là m t trong 130 qu c gia đã b phi u thông qua công c v Lu t Bi n 1982 và là m t trong 119 qu c gia đã ký vào Công c ngày 10-12-1982. Ngay t n m 1977, Chính ph C ng hòa xã h i ch ngh a Việt Nam đã tuyên b công khai nêu rõ quan đi m gi i quy t c a tranh ch p trên bi n là "... cùng các n c có liên quan, thông qua th o ng l o ng trên c s tôn tr ng đ c l p ch quy n c a nhau, phù h p v i lu t pháp và t p quán qu c gia, gi i quy t các

v n đ v các vùng bi n và th m l c đ a c a m i bên". Đây là m t trong nh ng tuyên b s m nh t theo tinh th n công o c k khu v c ô ng Nam á, đ gi i quy t các v n đ tranh ch p trên bi n thông qua gi i pháp th o ng l o ng tr c ti p và thi n chí, trên c s tôn tr ng các quy n và l i ích h p pháp c a các bên liên quan, không áp đ t nhau, nh m đi đ n tho thu n v m t gi i pháp công b ng h p lý mà các bên đ u ch p nh n đ c.

Ngày 12-11-1982, Chính ph C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam đã kh ng đ nh l i quan đi m "thông qua th o ng l o ng" c a tuyên b 12-5-1977. Trong Ngh quy t ngày 23-6-01994, phê chu n Công o c v Lu t Bi n 1982, k h p th 5 Qu c h i n o c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam đã kh ng đ nh l i l p tr o ng " ... gi i quy t các tranh ch p v ch quy n lãnh th c ng nh các b t đ ng khác liên quan đ n Bi n ô ng thông qua th o ng l o ng hòa bình trên tinh th n bình đ ng, liên k t và tôn tr ng l n nhau, tôn tr ng pháp lu t qu c t, đ c bi t là công o c c a Liên h p qu c v Lu t Bi n 1982, tôn tr ng ch quy n và quy n tài phán qu c gia c a các n o c ven bi n đ i v i vùng đ c quy n v kinh t và th m l c đ a.

M t l n n a, Vi t Nam đã bi u th r o quy t tâm cùng c ng đ ng qu c t xây d ng m t tr t t pháp lý công b ng, khuy n khích s phát tri n và h p tác trên bi n.

Trong th c t, trên c s l p tr o ng, quan đi m nói trên, Vi t Nam đã t ng th o ng l o ng và đàm phán v i nhi u n o c trong khu v c nh ng v n đ đang còn l i tranh ch p. Ngày 30- 3-1988, trong chuy n th m Vi t Nam c a o àn đ i bi u y ban Qu c phòng và An ninh H ngh vi n Philíppin, Vi t Nam và Philípin đã tho thu n "s không dùng v l c đ gi i quy t m i b t đ ng, k c v qu n đ o Tr o ng Sa. Con đ o ng duy nh t đ gi i quy t là thông qua đ m phán" và "C ng hòa Philíppin và C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam m i m i là b n c a nhau". Th a thu n này th hi n thi n chí hòa bình c a hai n o c, phù h p v i tho thu n gi a Vi t Nam, Malaixia và Philíppin n m 1978: m i b t đ ng và tranh ch p v lãnh th s đ o c gi i quy t thông qua th o ng l o ng trên tinh th n hòa gi i và h u ngh, đ ng th i c ng phù h p v i nguyên t c c a lu t pháp qu c t và xu th đ i tho i đang phát tri n ô ô ng Nam á và trên th gi i. n nay Vi t Nam đã thông qua đàm phán ký đ o c Hi p đ nh gi i quy t v n đ phân đ nh ranh gi i v i Thái Lan ngày 9-8-1997, đã đ o c hai n o c tho thu n trên c s lu t pháp và th c ti n qu c t. ã hoàn t t vi c phân đ nh th m l c đ a v i Indônêxia (2003).

o i v i nh ng n o c ch a gi i quy t đ o c đ t đi m đ o c v n đ phân đ nh, Vi t Nam đã duy trì tho thu n, th m dò khai thác chung đ u khí trong vùng bi n tây

nam v i Malaixia và thúc đ y đ m phán và khai thác chung d u khí vùng ch ng l n ba bên Vi t Nam - Malaixia - Thái Lan. Trong khi ch a gi i quy t đ t đ i m đ c v n đ phân đ nh, vi c duy trì các th a thu n và đ m phán v khai thác chung các vùng bi n, trên tinh th n hi u bi t và h p tác c a các n c h u quan và trên c s các quy đ nh c a Công c Lu t Bi n 1982, phù h p v i lu t pháp và th c ti n qu c t . Các bi n pháp t m th i này không n h h ng đ n vi c gi i quy t đ t khoát v n đ phân đ nh gi a các bên h u quan sau này và tr c m t có th đ m b o v n đ qu c phòng an ninh và tr t t trong khu v c. B o v ch quy n và toàn v n lãnh th c a T qu c còn gay go ph c t p và lâu dài, nh ng chúng ta có chân lý, l p h i và chính ngh a, luôn luôn đ c đ lu n th gi i đ ng tình ng h , nh t đnh s đ t đ c thành công.

Vu Phi Hoa ng, Nguyên Giám đ c V n phòng ch đ o mi n Nam, Liên B Qu c Phòng-Giao thông V n T i- Khí t ng Th y v n

www.nghiencuubiendong.vn

1 T p chí *Công pháp qu c t*, Paris, 1975.